

Phụ-nữ

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N° 2813

tân.văn

Số này có bài :

- ✱ Vấn-đề nhơn-sanh của phụ-nữ
- ✱ Nhà « Phụ-nữ hồi quá » sắp mở cửa
của Nguyễn-đức-Nhuận
- ✱ Phê-bình quyền « Trùng âm dị tự »
của Phan-văn-Hàm
- ✱ Saigon « Thành-phố ánh sáng » !
của Phan-thị-Nga
- ✱ Phụ-nữ ta phải theo một cái chánh-sách thế nào ?
- ✱ Chùm hoa hóm tiếu của Minh-Nguyệt
- ✱ Văn-uyên — Chuyện vui — Nhi-dồng
- ✱ Gia-chánh — Tiếu-thuyết, v. v.

== 0\$10 ==

NĂM THỨ SÁU
ngày 9 Août 1934

== 253 ==

VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

CÔNG-TY HỮU-HẠN VỐN 250.000 ĐỒNG BẠC

Hội-quán: 54-56, đường Pellerin, SAIGON

R. C. SAIGON N° 61

Dây thép nói: 748

Tên dây thép:
CREDITANA - SAIGON

Công-ty nhận tiền TIẾT-KIỆM của bà tánh, gởi sanh lời 3 ly rưỡi mỗi năm, sáu tháng tính một lần và nhập vô vốn mà sanh lời nữa. Tiền này muốn rút ra chừng nào cũng được.

— Công-ty cho vay thế chum về Quốc-trái Đông-Pháp, Crédit National và những vé phiếu nào mà Chánh-phủ Pháp hay là Đông-Pháp phát hành hay là chịu bảo chứng. (Về công chuyện khác, xin hỏi thăm bốn Hội).

Bốn Hội có mua bên Pháp hợp Tiết-kiệm tốt đẹp bằng sắt mạ kền, để cho bà tánh mượn dùng. Xin quý vị hãy đến Hội-quán hay là viết thư ma hỏi cách thức mượn hợp Tiết-kiệm.

Tôn chỉ của bốn Hội: LÀM VỀ-VANG CHO XỨ SỞ MÌNH

BAN TRỊ-SỰ DANH-DỰ VÀ CỔ-VĂN:

Chánh Hội-trưởng: Mr. HUYNH-ĐÌNH-KHIÊM
(ngài đã từ lạc)

Phó Hội-trưởng: TRAN-TRINH-TRACH, O *
Hội-đồng Hội-nghị-Tư, Baclieu
(được bầu cử chiếu theo điều thứ 24 trong Điều-lệ)

Hội-viên: Dr. BIAILLE DE LANGIBAU-
DIERE, Xã-Tây, Saigon

• Mr. LE-PHAT-AN Depis, Nghiệp-
chủ, Thuduc.

• Mr. LUU-VAN-LANG, *
Quan Kỹ-sư, Saigon

• Mr. NGUYEN-THANH-LIEM,
Thực-nghiệp-gia Saigon

• Dr. NGUYEN-VAN-THINH Sgon

• Dr. TRAN-VAN-DON, Saigon.

• Me TRINH-DINH-THAO,
Trạng-sư, Saigon.

BAN TRỊ-SỰ VÀ QUẢN-LÝ:

Chánh Hội-trưởng: Mr. TRUONG VAN-VI, *
Đốc Phủ-sứ Hàm ở Chaudoc

Phó Hội-trưởng: Dr. TRAN-NHU-LAN, Hội-đồng
Quản-hạt, Saigon,

Quản-lý Hành-sự: Mr. NGUYEN-TAN-VAN,
Nghiệp-chủ Saigon.

Hội-viên: Mr. BUI-QUANG-CHI, Lương-
y bốn-quốc, Cholon.

• Mr. NGUYEN-HUU-ĐO,
Nghiệp-chủ, Gocong.

• Mr. NGUYEN-VAN-LIEN, -
Bảo-chế-sư, Saigon.

• Mr. J.B. NGUYEN-TRUNG-VINH
Nghiệp-chủ, Saigon.

• Mr. THAI-VAN-LAN Alexis.
Kỹ-sư, Saigon.

Pháp-định Tổng-lý: M. Paul LE-VAN-GONG.

PHỤ-NỮ

NĂM THỨ SÁU, SỐ 258

Ngày 9 Août 1934

TÂN-VĂN

Chủ-nhơn:
M^{me} NGUYỄN ĐỨC NHUẬN

Vấn-đề mưu-sanh của phụ-nữ

Vấn-đề mưu-sanh không phải toàn là vấn-đề chức-nghiep. Vì biết bao là bạn nam nữ có chức-nghiep mà không có cách sinh-tồn?

Ngày nay, các báo-chí Annam đều chịu cái ảnh-hưởng của các phong-trào quần-chúng, đều thường - thường nhắc đến những danh-từ: vấn-đề xã-hội, phân-tranh xã - hội, chị em trong nước nên cùng-nhau đặt một câu hỏi: Phụ-nữ phải mưu-sanh thế nào?

Nhiều người lập-luận một cách quá giản - dị, quá thô - thiển, cho rằng tất cả vấn-đề xã-hội của dân-bà là ở trong chỗ mưu-sanh của cá-nhân; phạm ai bàn - bạc những vấn - đề xa rộng hơn chỗ ăn và ngủ của phụ-nữ là bị họ kích-bác, cho rằng là nói hảo và mơ - mộng. Kỳ thật, kẻ lập - luận như vậy, không chịu ngó xa hơn chút mũi của họ. Hàng triệu phụ - nữ toàn thể - giới xông-dội với chế-độ đến phải nếm đủ mùi cay - đắng trong cuộc tranh - đấu, đến phải quyền-sanh, không phải chỉ lo riêng bát cơm ăn, manh chiếu ngủ, cho thân mình đau! Những kẻ vị - kỷ gặp cái trào - lưu người trong xã - hội bàn-bạc những vấn-đề thiết - thiết có quan-hệ trực-tiếp đến sự sinh - tồn của quần-chúng, thì không chịu hiểu cái ý-nghĩa đáng cảm-dộng về sự hy - sinh của bao nhiêu phụ-nữ, lại cứ một mực cho rằng; đó chỉ là vấn-đề mưu-sanh của cá-nhân mà thôi.

Nếu thật, cái đại-vấn-đề, là mỗi cá-nhân nên tự mưu-sanh và nếu sự mưu-sanh ấy là lớn-lao hơn cả mọi sự thì con đi kiếm ăn, thẳng diễm mồm túi, vân vân chẳng là lo giải-quyết vấn-đề mưu-sanh một cách hoàn-thiện lắm sao?

PHU NU TAN VAN

Không phải thế đâu ! Vấn đề phấn đấu để mưu-sanh là một vấn đề về lịch sử một việc có quan-hệ đến quần-chúng ở hiện-thời, tương-lai của nư-ớc-loại ! Sự mưu-sanh mà chỉ em ta yêu cầu là một điều công - lý chứ không phải là một cái ân-huệ, một sự bác-ái chứ không là một lễ vị-kỹ. Mưu - sanh cho mình là người lao-dộng mà có lợi cho cuộc vận - động của quần-chúng, làm sao cho sự sống-còn của nhưt ban nữ-giới có công-lý và nhân-dạo.

Ngày nay, phần đông chị em ta, người thì muốn đi làm để sống mà không có việc làm, người thì làm rất khổ mà tiền công rất ít, ngoài ra còn bao nhiêu kẻ bị bán, bị dợ rất là nhục-nhã, rất là đau-dớn...

Ngoài cái sự sống cầm-thú (ăn và ngủ), phần đông chị em ta không hề được dự vào sự sanh-hoạt về tri-thức, xã-hội, kinh-tế, chánh-trị, cho đến đời tình trạng của nữ-giới là tình-trạng của một đám người bị dãi như là trẻ con vậy. Cả cái vấn đề phụ-nữ sanh hoạt, phụ-nữ phấn đấu đại-dề là ở đây.

Các chị em tiên-tiến thúc dục phụ-nữ ra tranh-quyền sống-còn là tranh cái sống-còn cá-nhân và công-cộng ấy, tức là một sự sinh-tồn có công-lý, có nhân-dạo, có hứng-thú, có phẩm-giá. Cuộc vận-dộng của phụ - nữ cũng như cuộc vận-dộng của công-nông là cốt vì sự sống vật-chất, cốt ở chỗ mỗi người phải được ăn, song le các cái danh-từ: sanh-tồn công-lý, nhân-dạo, có phẩm-giá, hứng-thú có ý-nghĩa dường nào !

Đó là cái tiếng gọi của hằng triệu con người không cam - tâm nhận một cuộc đời vô-vị vì vô-công-lý.

Đó là cái triệu-chứng rằng xã-hội rồi đây sẽ đời rất hay cho nữ-giới.

Phụ nữ tan van



Cuộc đời với ý tôi

Các báo đều đăng tin Tổng-Thống VonHindenburg đã từ-trần và đều nhận rằng việc này sẽ có ảnh hưởng trong thời cuộc Đức.

Sự thiệt là ông già này mất là một cơ hội cho Hitler khôi phục lại và khoản - trương thêm cái thế lực gần suy của hắn.

Toà Nội các Thủ Tướng Hitler làm Tổng-Thống thay cho Hindenburg một cách hấp tấp lắm ! Hai chữ Tổng-Thống và Thủ-Tướng giao về cho một người nắm ta mới thấy lần thứ nhứt. Xem chừng dân-chúng bất phục về cái cử động hấp-tấp như ăn-cấp ấy, Hitler tuyên-bố rằng sẽ đề cho dân phát-biểu ý-kiến mình cho biết là công-nhận sự cử đặt ấy hay không !

Bây giờ anh độc-tài đã nắm cả quyền Tổng-Thống, rồi vô hời ý kiến của nhân dân, ta đã biết trước cái ý-kiến ấy sẽ phát-biểu ra sao !

Coi chừng Pháp-quốc không lấy làm bằng lòng về sự Hitler lãnh luôn chức Tổng-Thống đó là vì duyên cớ này : Trước kia Hindenburg còn sống đại-biểu cho một cảnh quốc-gia có thể tranh thế lực cùng Hitler mà làm thất bại cái chánh sách bài Pháp ..

Mấy đảng viên cộng sản lãnh án.

Vu cô Perroche bắt mấy đảng viên Cộng-sản đang in truyền-đơn ở Khánh-hội thì tòa đã tuyên-án phạt Vũ-Anh 18 tháng tù, còn Lê-văn-Nho và Nguyễn-thị-Nam mỗi người bị hai tháng tù treo.

Gần đây những vụ cộng-sản thì luôn luôn được xử mau lẹ, hề bắt được thì lo xử liền không có dây-dừa như mấy năm trước.

Phong-trào Phụ-nữ Việt-Nam

Mới có tin ở Pháp sang cho hay: Cô Henriette Bui tức là con gái của ông Bùi-quang-Chiều mới đậu cấp bằng y-khoa Tấn sĩ, cô Ngô-thị-Điện đậu Luật-khoa cử-nhơn đang làm Trang-Sư ở Montpel-lier (tin này do theo các báo).

Cô Nguyễn - thị - Châu đã đậu được hai văn-bằng về Văn-khoa cử-nhơn, còn thì hai văn-bằng nữa thì lãnh cấp-bằng văn-khoa cử-nhơn.

Mấy cô kể trên đây là nhờ tin tức mà biết được, chứ ở Pháp còn rất nhiều nữ học-sanh Việt-Nam đang học tập siêng năng lắm, trong mộ vài năm nữa đây ở nước ta sẽ có đủ nữ tấn-sĩ, nữ trang-sư, nữ bác-vật, nào văn-khoa, nào luật-khoa, không thiếu một nào. Chúng đó phải bảo thủ họ mới chịu mở con mắt bằng cái tò mà nhận rằng : « Phụ-nữ lâu nay họ thua sút dân ông là tại chế độ xã-hội không công, chứ hề họ được học hành thông thả như dân ông thì họ cũng hay giỏi như dân ông chứ không thua kém chút nào.

Thiệt là tài.

Ai có đọc « La Dépêche » thì thấy tờ hiệp-dồng của trường Paul-Doumer, cái trường to lớn như vậy mà vốn có ba chục ngàn quan. Ba chục ngàn quan tính nhăm ba ngàn đồng bạc; với 3000\$ mà lập được trường lớn như vậy thiệt đáng cho là tài lắm, chúng tôi đem bàn toán ra tính thử, mà tính hoài với số 3000\$ thì không thể gì chúng tôi lập trường tư được.

Một bà dăm bị bắt.

Bà B. làm việc sở Bưu-diện bị mất chỗ làm, bà bèn làm sổ đi quyền tiền từng nhà, bà nói dối rằng quyền tiền để giúp cho người nghèo khổ Bà bị lính bắt giải tòa, bà đã nhận tội.

Theo ý chúng tôi thì chắc rằng vì sự mất chỗ, làm cho bà B. túng thiếu lắm nên mới lập kế dối gạt ấy. Chưa biết rõ số tiền bà đã quyền được bao nhiêu ? Tòa xử thế nào ?

Chín chống chín.

Ở Saigon lúc này ai có đi lại gare Đất-hộ (Dakao) làm sao cũng thấy mấy căn phố ở gần gare bị xây gạch bít cửa vô phố. Chắc ai cũng lấy làm lạ, bộ mấy người ở phố này họ làm việc gì kín đáo lắm sao nên họ mới giấu không cho ai thấy ?

Hỏi rõ thì té ra không phải vậy. Có sự lạ đời như vậy là tại hai chữ phố ở gần họ chơi chưa với nhau.

Chủ mấy căn phố bị bít cửa chánh này trước kia đã bị cửa hậu của mấy căn phố ở gần, không cho họ đi ra đất của mình. Chủ mấy căn kia bị bít cửa hậu tức mình mới tính trả dũa, vạch họa đồ ra nói trước cửa ba căn phố kia là đất của mình, không cho 3 căn phố ấy trở cửa ra đó.

Vụ này nghe đầu phải kiện thưa lời thôi tới mấy năm, có chống án về Tây nữa.

Nay kết cuộc : thì đảng kia phải chịu cho đảng này bít cửa sau, còn đảng này phải chịu cho đảng kia bít cửa trước.

Quái chưa ! phải chi đừng ai sanh chuyện, cứ để ra vô thông thả có trước có sau chẳng tốt hơn sao ?

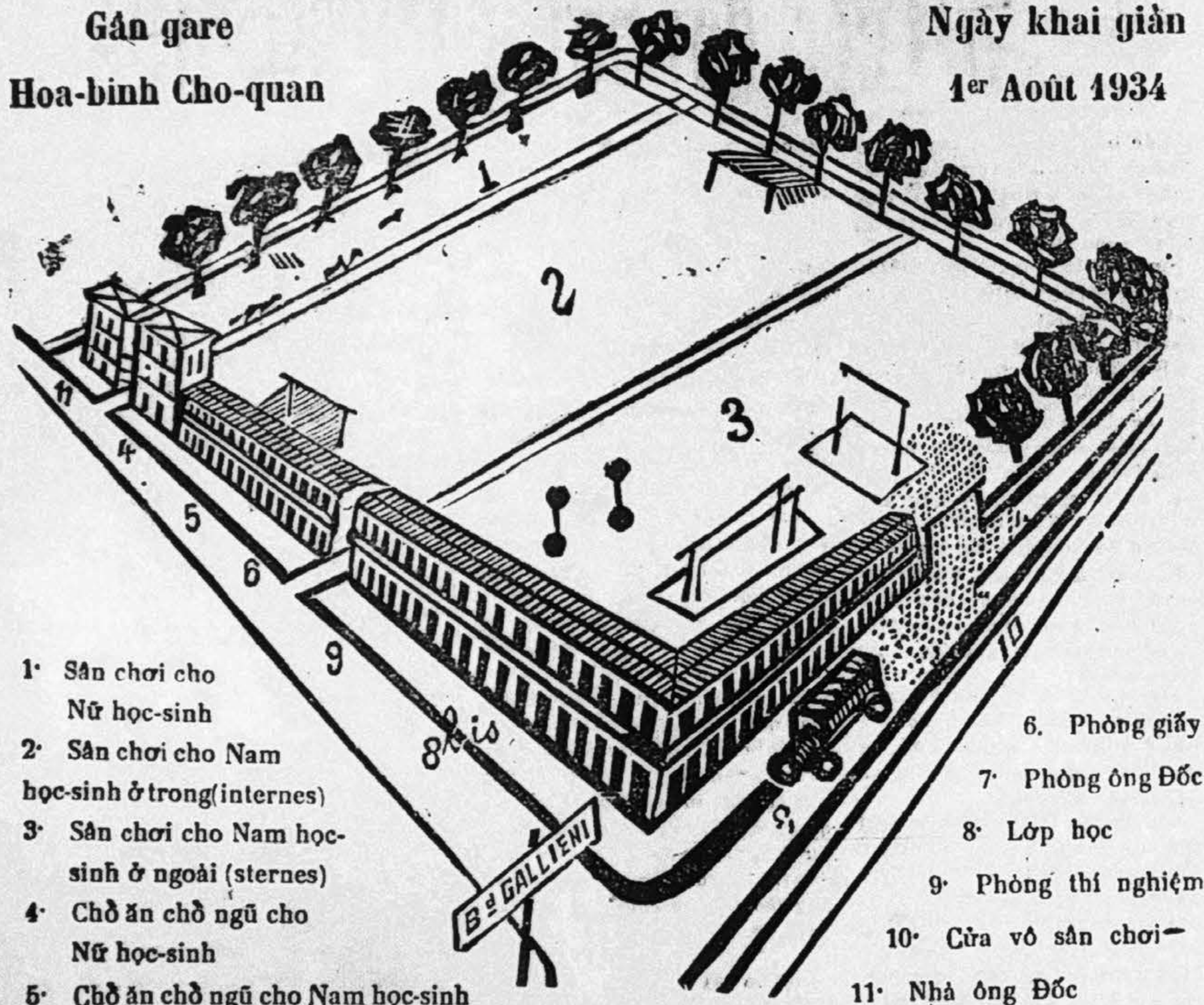
T.V.

Một trường tư lớn nhất ở Nam - kỳ LYCÉUM PAUL DOUMER

Boulevard Gallieni Saigon - Cholon

Gần gare
Hoa-binh Cho-quan

Ngày khai giảng
1^{er} Août 1934



1. Sân chơi cho Nữ học-sinh
2. Sân chơi cho Nam học-sinh ở trong (internes)
3. Sân chơi cho Nam học-sinh ở ngoài (sternes)
4. Chỗ ăn chỗ ngủ cho Nữ học-sinh
5. Chỗ ăn chỗ ngủ cho Nam học-sinh

6. Phòng giấy
7. Phòng ông Đốc
8. Lớp học
9. Phòng thí nghiệm
10. Cửa vào sân chơi
11. Nhà ông Đốc

Nam học - sinh và Nữ học - sinh nên mau mau đến học

Vì chỉ ở LYCÉUM PAUL DOUMER mới được thi đủ các bằng

Cách sắp đặt trong trường và cách dạy dỗ theo như các trường lớn ở Âu và ở Mỹ

Giáo-viên lựa chọn rất kỹ XIN MỜI ĐẾN XEM SẼ RÕ

Độc - Học : ông Leuret Le Ferron

Hưởng thọ Bắc - Đẩu Bội - Tinh, Cử - nhân Văn - chương Trilết - học

Người sáng lập trường LYCÉUM HONG - BANG ở Hanoi

Cựu Chánh văn phòng sở « Cấu - lý Xã - hội »

Muốn hỏi điều lệ xin đến hoặc viết thư cho: **M. LEURET**, 187 Boulevard Gallieni Saigon Cholon

LỜI DẶN - Xin đình theo con có 0 \$ 05 để trả lời

Viếng nhà PHỤ-NỮ' HỐI-QUÁ ở THỦ-ĐỨC

Sau một buổi nhóm của Hội Nam-kỳ Cứu-tế, ông chủ-tịch Nguyễn-văn-Cửa nhưn tiện mời anh em chúng tôi lên Thủ-đức xem nhà Phụ-nữ hối quá mà tiếng Pháp gọi là « Maison de relèvement des filles mineures abandonnées ».

Quí ông Nguyễn-văn-Cửa, Bùi-thế-Xương, Nguyễn-văn-Sâm và chúng tôi cùng rủ nhau đi; ngang đình Tham-biệp Gia-dịnh, chúng tôi ghé lại lính cho ông Berland, chủ lính và lại là hội-trưởng Hội-chân-tế Gia-dịnh hay, thì ngãi tiếp rước chúng tôi rất ân cần và tự thân hành đưa chúng tôi lên tận Thủ-đức.

Khởi chợ, quẹo qua tay trái một đôi đường, thì tới nhà Phụ-nữ hối quá.

Trên một dãy đất, cao ráo, mát mẻ, cách nhà đường lão chẳng bao xa, nhà Phụ-nữ hối quá cất kiểu chữ U lối nhà tam diện, cả thấy chừng 20 cũng, có sân chơi, chỗ nghỉ mát rất rộng rãi và có thể nuôi được một trăm người. Tiền số phí cất nhà này định trước là 14.000 đồng. Hiện nay thợ thuyền đương làm công ở đó có trên vài ba mươi người, công việc kiến trúc độ 2 tháng nữa là xong. Nội trong năm này, thế nào cũng sẽ mở cửa.

Chúng tôi xem rồi, ra về. Trong trí những khen thăm đoàn xã-hội cứu-tế đã làm được một việc đại hữu-ích và mừng thăm cho các hạng phụ-nữ rủi bị truy lạc, từ đây về sau, sẽ có chỗ nương dựa, che thân để lo ăn năn sửa lỗi của mình.

Nhà phụ-nữ hối quá!

Nói đây tưởng chắc còn nhiều độc-giả chưa hiểu lập ra nhà phước thiện này để làm gì.

Mục-dịch của nó là để:

1) Cứu vớt những người thiếu-nữ vị thành-niên đã phạm đến hình luật mà phải bị Tòa án buộc tội;

2) Cứu vớt những thiếu-nữ thơ ngây, khổ đại đã lầm nghe lời dụ dỗ của đám vô lương mà phải sa vào các chỗ buôn hương, bán phấn.

Đối với tù tội vị thành-niên, bên phía con trai, thì đã có sở Ông Ym, Cầu-dịnh còn đối với bên phía Phụ-nữ, thì tuyệt nhiên từ đó đến nay, chưa hề có ai nghĩ đến điều đó. Hề có người con gái nào mà đã lầm lỡ một phen đem thân vào vòng tù tội, thì đành phải chịu truy lạc trọn đời, chẳng có phương thế chi để tự tào, hối quá khác hơn là chun vào khám đường để tìm nhiệm bao nhiêu nứt xấu, tánh hư của phần nhiều người ở trong đó.

Chỉ như mấy chỗ buôn hương, bán phấn kia, thì, ôi thôi! còn nói sao xiết những thảm trạng của mấy cô đã lỡ bước vào đó. Vào đó rồi, thì giống như sa xuống địa-ngục, đời đời kiếp kiếp, chẳng bao giờ thoát ra khỏi. Và thoát ra để làm chi? Dung thân vào đâu?

Ấy vậy mà hề bao giờ « nhà Phụ-nữ hối quá » mở cửa, thì những sự cứu-tế tôi vừa kể sơ trên đây đều có thể sửa đổi lại được nhiều lắm.

Nếu có nhà Phụ-nữ hối quá, thì chẳng những là mấy cô gái vị thành-niên, rủi bị tù tội khỏi phải bỏ vào khám ở chung với các thứ tù khác, mà các quan Tòa cũng sẽ dễ trắng án, chỉ buộc họ phải vào ở nhà hối quá trong ít năm để ăn năn tội.

Nếu có « nhà phụ-nữ hối quá », thì tự nhiên những phường vô lại kia, đâu còn dám đeo đuổi theo miếng mồi của chúng nó để hãm hại cho đến cùng, đến tột. Có nào truy lạc mà đã muốn ăn năn chưa lỗi, thì cứ đến « nhà Phụ-nữ hối quá » mà cầu cứu, tất sẽ có người bảo hộ, che chở cho.

Nguyễn-đức-Nhuận

Trùng-âm dị-tự'

của ba ông Phạm-hữu-Điền, Phạm-vân-Trương và Phạm-vân-Mân. Một quyển dày 240 trang. Nhà in Đức-Lưu-Phương xuất bản. Sa'gon, 1933.

Giọng nói ở Nam-kỳ rất là cầu-thả. Chữ quốc-ngữ ở Nam kỳ nhân đó mà cầu-thả. Vào khoảng năm 1914, học trò đều lấy làm kinh-khủng những khi phải viết một bài văn tả quốc-ngữ của ông Diệp-vân-Cương đặt ra. Sách của ông Diệp ngày nay chắc hết tìm đâu thấy. Đồng thời với ông Diệp, có ông Nguyễn-vân-Mai làm một quyển *Đồng-Âm tự-vị*, là một cái công-trình thô-sơ, không có giá-trị cho mấy.

Ta phải thú thật rằng những sách và tự-vị ấy, chưa có quyền nào giúp người Nam-kỳ viết chữ quốc-ngữ cho đúng.

Ba ông tác-giả của quyển *Trùng-âm Dị-tự* thấy cái chỗ ấy, nên toan « giúp sĩ tử tập làm văn-tả cho khỏi sai lầm. » Góp nhóp những chữ, những lời, in thành một quyển sách khá quang, thật cái công-phu lấy làm khó nhọc.

Chỗ sở-trường quyển sách này ở đâu, tôi không phải nói ra, độc-giả nó sẽ nhận thấy. Đây tôi chỉ đứng về phương-diện tiêu-cực phê-bình (critique négative), mà bày ra một vài cái sở-doan ở nơi nội-dung của nó.

Trước hết nên xem cái tên « Trùng-âm dị-tự » có đúng không? Trong chữ quốc-ngữ có thể nào chữ viết khác mà đọc giống nhau hay không? Tác-giả đáp: « Trong tiếng an-nam có nhiều tiếng nói thì giống nhau, nhưng mà viết ra quốc-ngữ thì không giống, làm cho khó phân biệt nghĩa-lý những chữ trùng-âm. » Cái ý-tưởng này là cái ý-tưởng tru cốt của quyển *Trùng-âm dị-tự*, và là cái ý-tưởng đã nông chi tác-giả trong khi làm sách. Cái ý-tưởng ấy, theo tôi tưởng, là một cái ý-tưởng lùm, và chắc nó không phải là cái ý-tưởng của những người đã sáng chế ra chữ quốc-ngữ, (xem bài *dấu hỏi, dấu ngã* của tôi ở báo này) Tôi có thể nói rằng: trong chữ quốc-ngữ, mỗi con chữ (lettres) là cái dấu phải đọc thành âm, chứ không được bỏ qua. Với cái cách đọc *a bê (b) xê (c)* ngày xưa, thời lời vừa nói của tôi không đúng. Mà với cách đọc *a bờ cờ* ngày nay thời lời vừa nói của tôi chắc là không sai.

Thí dụ chữ *bệnh* với chữ *bện* không thể nào mà trùng-âm cho được, nếu đọc cho đúng phép. Trùng-âm chẳng là tại ở Nam-kỳ người ta đọc sai hễ đi. Thứ gọi một người Bắc-kỳ đọc hai tiếng đó, thì

sẽ thấy nó khác nhau xa lắm. Tiếng *bện* là một tiếng đọc mà phóng âm, còn tiếng *bệnh* là một tiếng đọc phải thu-âm (occlusive), như chữ *h* ở cuối cùng đã chỉ ra đó. Lại còn văn *ênk* ngoài Bắc đọc gần với văn *inh* lắm chứ không phải gần với văn *ên*.

Nếu mà nhận cái ý-tưởng trên này của tôi, thời quyển *Trùng-âm dị-tự* không ra đời được, hay là ra đời thời không có được cái tên nó đương có.

Nay nó đã trôi ra đời, và tôi trôi đã đỡ ra một ít trượng, thời thời cũng xem qua kỹ-kỹ một chút, coi có điều gì hay trong ấy không.

Cầm một quyển sách thế này, tất nghĩ đến sự định nghĩa (définition) Sự ấy khuyết mất ở đây. Hay là có có, thời không nên hình dáng, mà có khi lại định nghĩa sai: « *Hiếm* là nhiều » (tr. 116) (Phải nói *hiếm* là ít, mới phải).

Về chữ quốc-ngữ, thời phải nhận là đúng lắm. In được như vậy là một điều khó vô cùng ở Nam-kỳ. Người sửa bản in thật đã chịu cực khổ giới lắm, vì tôi không tin nào tin rằng thợ sắp chữ Nam kỳ sắp trùng-luôn, bởi họ quen giọng Nam-kỳ. Rốt lại không biết có chắc khỏi lỗi không, nhưng tôi chưa thấy.

Làm quyển sách về chữ quốc-ngữ như thế này mà không có thí-dụ thời hỏng mất, không dùng được. Tác-giả hiểu như vậy nên cố góp chữ cho thành câu: « Những chữ trùng âm ghép lại thành câu đều có nghĩa lý, có câu khuyên về luân-lý, có câu răn đời lại có câu khôi hài nữa. » (Tr 2)

Ý muốn của tác-giả không đạt được trọn. Nhiều nơi, vô số nơi, tác-giả viết những câu không có nghĩa lý gì cả, không kiên luận-lý nào cả. Hoặc đó là những câu mà tác-giả gọi là « câu khôi hài » chẳng? Tôi xin trích ra ít câu như sau:

« Năm dẫu-dượi như chết giả », (tr. 6.) Người siêu-quần hạt-tuy chẳng hề bạc mạng » (tr. 9). — « Làng xã hay làm bảy ba, đến lúc quan rầy đồ xả lỗi nhau. » (tr. 8). — « Bọn gian-dăng trời hành nước da huỳnh dân » (tr. 29). — « Quan thanh liêm nằm ngủ chiếu hào-quang » (tr. 24). — « Chiết một nhánh cây lớn, chớ một chiếc ghe lớn » (tr. 112); v.v....

Rất lại quyển *Trùng-âm dị-tự* chỉ có phương diện chữ quốc-ngữ là có thể nói là hoàn-thiện. Mà đó không phải là cái mục-dịch của tác-giả sao? P.V.H

Chùm hoa hàm tiêu



Cười chẳng là thú hơn khóc

Từ ngày có điện hát cải-lương đến nay, tôi tưởng ai cũng biết cái thông-bình của nó là hề hước chun vô đến rạp, thì, mười lần hết chín, nghe tỉnh những tiếng khóc than riu-rit: Văn-thiên-tường, Tứ đại-oán, Vọng-cổ hoài-lang, từ 8 giờ cho đến quá nửa đêm, lúc nào cũng chưa chán giọt lệ.

Và cũng vì thấy vậy nên có nhiều người đã nghĩ một cách sai lầm rằng dân Annam có tánh ham chuộng sự sảo thâm, ưa những tiếng dòn, giọng hát, quốc-phủ, gia vọng.

Nghĩ như thế là sai lầm thiệt. Vì tôi chưa nhứt vừa rồi ở rạp Moderna-cinéma, bạn Trần-dắt điễn tấn hài-kịch Tô-lệ-Phi, từ đầu chí cuối cười những là cười, mà mấy trăm khán-giả cũng vỗ tay không bi-t mỗi và hoan nghinh một cách đặc biệt.

Tuồng Tô-lệ-Phi đáng lẽ kêu nó là « *Tội phá giới* » mới đúng với sự tích và ra về tuồng khôi-hài.

Sự tích tuồng này là do ở một « câu chuyện hằng ngày » của ông Diệp-vân-Kỷ đã viết vào báo Công-luận từ mấy tháng trước.

Sau khi xem diễn, thấy tấn tuồng đã làm cho khán-giả cười nôn ruột, lại thêm có ngụ nhiều ý nghĩa bao hiểm hay, nên mai lại gặp Diệp-quân ở tòa báo, em cũng có đề vài lời tặng khen về cái tài khôi hài, thì Diệp-quân chỉ cười chùm chim mà đáp: « Sự tích ấy dân phải của tôi bày ra. Nó là của một tấn tuồng hát-bộ đời xưa để lại. Cái lối hài-kịch của mình ngày xưa, cũng đã có nhiều về đặc sắc. Trần-bồ, Trương-ngáo, Trương-dở-Đặc, Thằng Lảnh và thứ tuồng chúng ta đương nói đây đều là những tấn hài-kịch rất có giá trị. Bất kỳ về phương diện nào, tiên-nhơn chúng ta cũng có để lại cho chúng ta một mớ « gia-sản » khá khá. Đồ chẳng chỉ ở chúng ta là thứ con cháu bán ruộng hương-hỏa.

— Ông cứ giả ngộ hoài!

— Giả ngộ đâu... Về khôi-hài, Annam mình « giàu » lắm. Sân chuyện lão thầy chùa ở tuồng Tô-lệ-Phi, đề tôi thuật hai chuyện thầy chùa khác cho cô nghe:

« Ông Hòa-thượng nọ, ở trong một cảnh chùa núi, cách chợ rất xa, có nuôi tên tiểu từ nhỏ tới lớn chưa hề được đi đâu, thấy ai khác hơn là hòa-thượng với mấy chú sãi. Bữa nọ, tiểu kia vừa khôn lớn, hòa-thượng mới định đem xuống phố một lần cho biết thế-tục, nhơn-gián. Xuống tới nơi, tiểu mình trông thấy đàn-bà, con gái là vật cậu ta chưa từng thấy, thì hỏi hòa-thượng: « thứ gì kỳ vậy? » — Hòa-thượng trả lời: « Đó là bạch-hổ. Ai rờ vào nó, nó cắn chết » — Tối lại về chùa, thung dung, hòa-thượng mới hỏi tiểu cho biết đi xuống phố cả ngày mà về trên này có tư tưởng điên chi không, thì tiểu khép nép thưa rằng: « Tuy là thứ bạch-hổ nó hay cắn người như lời thầy dạy, song chẳng biết tại sao con cứ mơ tưởng nó mãi? »

Đó là một.

Chuyện thứ hai: « Hòa-thượng kia tu hành từ tí uở nên ba đến lớn, cả đời chưa hề biết sắc dục là gì, bữa nọ xuống chợ thấy bán mấy bức tranh vẽ chuyện nam nữ hội hiệp, lạ mắt mới mua đem về chùa. Về đến nơi, các sãi trông thấy đều lấy làm bất phục, rủ nhau phản kháng, trách hòa-thượng phạm giới. Hòa-thượng thấy vậy cứ làm thinh, chớ đến giờ kinh hôm, lên trước bàn Phật, đốt nhang, gõ mõ, từ từ tụng câu kệ rằng:

Nam hoan, nữ ái,

Vô dả, vô ngại,

Nhứt điểm linh-cơ,

Tồn thủ thế-giới.

Diệp-quân thuật hết hai chuyện buồn cười trên đây rồi lại nói tiếp: « Ấy đó, Annam mình thiếu chi chuyện khôi hài. Phải chi lão hòa-thượng trong tuồng Tô-lệ-Phi của bạn Trần-dắt mà biết dẫn nó vào đề che bớt lỗi mình, thì hôm tối chùa nhứt vừa rồi, chắc khán giả lại còn cười nhiều hơn nữa »

— Thưa vâng. Song cái chuyện mà chúng ta đang cười hôm nay là có lẽ từ đây về sau tuồng cải-lương sẽ giảm bớt sự khóc than riu-rit.

Cười chẳng là thú hơn khóc!

Minh-Nguyệt

SAIGON, "THÀNH-PHỐ ÁNH SÁNG!"

Saigon le 9 Août 1934

Em Như-Ý

Bốn mươi lăm ngày ở Nam di đã hầu hết hai mươi tỉnh! Dịp may hiếm có phải không em?

Trước khi từ-giã Hội-An ông L. R. đã nói bên với chị: "Cô là con bướm mà ánh sáng Saigon đã như lời". (Vous êtes un papillon que la lumière de Saigon attire). Mà thật thế. Đất Nam-kỳ như có sức gì lôi chị. Chị thích vào Nam lạ lùng. Có lẽ vì chị đã bị ám thị từ trước bởi lời tán tụng ngợi khen của người Trung ta vào đây chẳng. Mang theo bầu cảm hứng, đóng kín học Hội-An để thâu thái cái mới lạ đất Nam chị tới.

Tại Saigon hơn tháng nay chị đã đọc báo, xem sách gì như ở nhà cũ. Em sẽ bảo chị ngồi bên giếng thờ ở cùng nước đó chị. Oan chị đó em. Muốn thấy cái gì rõ rệt, công bằng, tâm trí mình phải cho tỉnh. Chỉ vì thế mà chị lơ là cùng báo sách. Rồi em hỏi gì chị cũng chẳng muốn trả lời.

Bù lại tội lỗi, hôm nay chị nói hết cảm-tưởng của chị vào đây cho em nghe nhé.

Saigon là thành phố lớn mà lại là thành phố thuộc địa lẽ tất nhiên có lắm nhà cao, cửa rộng theo kiểu Âu tây thật đẹp mà em thường nhìn thấy ở các ảnh. Mấy đường lớn tráng nhựa sáng trơn không mây bụi. Ấy cũng vì xe hơi lộng kính nhiều lắm, chạy hoài. Nhiều hơn xe kéo nửa đó em. Nói thế chắc em sẽ bảo là cảm tưởng của con cháu cu Lý-Toét. Nhưng sự thật vẫn có thế, vì xe hơi lộng nên thấy loáng mắt. Mà có phải xe hơi loáng mắt chị thôi đâu. Loáng mắt chị còn vài ba thứ xe khác nữa. Thì ngay trước chỗ chị ngồi viết cho em đây xe điện chạy ngoài đường hết chuyển này tiếp chuyển khác Wattam vận máy. Xe chạy. Ngó lên đầu xe thấy lửa xanh xẹt ngan như chớp. Chốc chốc lại nghe tiếng vu...vu...vu... ở đằng xa. Biểu hiệu của gió to, chớp ngấn cạnh đám bờ lẽ cỏ xanh. Nhìn, nghe, chị tưởng tượng...

Nghiêm nhiên chị đi trong rừng rậm mà cơn giông sắp tới. Giữa muôn xe, nghìn tiếng, nghĩ nức cười cho cái tánh trái chứng của chị. Ai dè ở đồng bằng, ngay thành phố lớn sung túc, thái bình mà lại hình ảnh những cảnh núi cao, cây rậm có gió to, giông lớn bao giờ! Nhưng em đừng la chị

Bức thơ của chị gửi cho em.

mà tội. Chị chỉ xin em cho chị thoát trí ra khỏi đám phấn hoa trong một phút mà thôi...

Một phút vừa qua trong nháy mắt, kia ngoài đường Bonard autobus chiếc chạy qua, chiếc chạy lại rầm rột rẽ sóng người như mái chèo rạch nước. Rồi tiếp xe hộp quẹt là tè sau. Cái khuôn xe nó giống hộp quẹt làm sao chứ. Hộp quẹt lại có mũi như mũi cán ngoài mình đã cho vô bảo tàng viện đó. Trông ngộ quá. Ngộ hơn nữa là tiếng « trót trót » của anh đánh xe ra dấu cho ngựa quày đường theo ý.

Hết ngợp mắt với đám xe cộ, bây giờ chị nói tới thành phố em nghe. Phố ở đây người ta chưa dọn có mỹ - thuật lắm. Xanh, đỏ, trắng, vàng, sắc màu của tạp hóa xen nhau trong lòng kiến sáng trưng. Ban đêm trông thành phố đẹp hơn ban ngày nhiều. Đẹp hơn cũng bởi các tiệm khéo dọn hàng, khéo thắp đèn để dục bạn hàng tới cửa mình cho đông chóng.

Ba bốn dãy phố dài dằng dặt. Tiệm ăn uống bộn bề. Xôn xao người ra kẻ vào loạn mắt. Chị có vô một tiệm café để nghe đờn ca. Chị nhận thấy các người tới tiệm đó toàn là người ăn bận âu-phục cả. Hỏi ra mới biết là các ông làm việc, vài một ít học-sanh trường tư. Các ông đến ăn uống cùng nghe đàn hát giải trí.

Chị cũng có đi xem nhảy đầm mà người mình nhảy nữa. Nhà nhảy đầm tại tỉnh cũng tới năm bảy nóc lộn. Hôm đi, lúc chưa xem, chị đứng ở couloir trên tầng lầu thứ ba chơi. Lăn lợt chị thấy ascenseur đưa lên khi vài cô, chốc lại vài ông. Các anh bồi ngó nhau lên mỉm cười bảo nhỏ với nhau « đó đó ». Hiếu kỳ, chị lần la hỏi tới cách làm ăn của họ. Họ bảo tìm « mỗi thường » huê hồng chỉ lấy chừng hai mươi phần trăm, còn mỗi « khác thường » thì ăn đến phần nửa lộn.

— Ăn ác thế.

— Đáng lắm đó cô. Vì hạng « khác thường » này là một số cô thông, cô kỹ với người ta đó cô. Các cô ấy đánh bài, xài lớn, tiền lương chồng tiền không đủ nên lên chông gởi mình cho số bạc.

— Các anh làm thế nào mà dụ người ta?

— Dạ chúng tôi đầu đầu dụ, đó tự ý các cô dặng chúng tôi... Chị nghe mà tội nghiệp, mà buồn

PHU NU TAN VAN

ĐỜI ĐÀN-BÀ

« Đời đàn-bà là đời vô hi-vọng », tôi tưởng lúc nay chị em ta nên bỏ hẳn câu trên này.

Đàn-bà thua thiệt về lợi quyền trong mọi phương diện, bởi vậy khắp mặt địa cầu mới sanh cuộc vận-dộng phụ-nữ. Đó là sự hiển-nhiên rồi. Bởi những sự thua thiệt và những điều thất thế khó chịu mà bạn gái hay buột miệng than : « Đời đàn-bà là đời vô hi-vọng. »

Theo ý tôi, thì trong xã-hội của nước nào cũng có hạng lao công kém cỏi về lợi quyền, hơn đó mà cũng có người than : « Đời làm công là đời vô hi-vọng... »

Ấy là cái điều về sự yếu hèn. Trong bọn phụ-nữ ta cũng như trong hàng lao động vẫn có người vì non gan và yếu sức mà thối chí ngã lòng.

May mà không phải ai cũng phản nản và bi-quan như vậy! Ở nước ta ngày nay cũng như ở các nước khác, nhiều bạn gái tiên-tiến đã treo gương kiên-nhẫn và đã thu-hoạch được nhiều kết quả hay.

Nào là các cuộc diễn-thuyết của đàn-bà đã đánh đổ cái thuyết « nam-tôn nữ-ti », nào là hội nọ hội kia của phụ-nữ sáng lập.

Bây nhiều tư-tưởng và hành vi của bọn chị em tiên-tiến có ảnh-hưởng vừa rộng vừa mạnh trong xã-hội, biết đâu cái không khí trong gia-đình trong xã-hội mà bớt độc bớt nặng nề cho đàn bà chẳng là vì cái ảnh-hưởng kia hay sao!

Đi nghe một bạn gái diễn-thuyết về nhà hay là đọc xong mấy bài thảo-luận của phụ-nữ, một người làm chồng, làm cha, làm mẹ, làm anh về bản bạc với người nhà về vấn-đề phụ-nữ, dần dần cái sức mạnh của vận-dộng phụ-nữ ảnh-hưởng khắp cùng, khiến, cho sự áp-chế đàn bà phải lùi lại, mà thân phận của phụ-nữ được tốt lành hơn ngày nay. Đàn bà sẽ được hưởng quyền sinh tồn hợp với hơn đạo và công-lý hơn.

Muốn mau đạt được mục-dịch, bạn tiên-tiến hãy gần chị mà đi tới.

Nhuận-Khanh

Số tôi có những bài :

Đồng thiệp thông thân

của Phan-văn-Hàm

Một tư tưởng ngoài đồng ruộng

của Nguyễn-thị-Kiểm

cho tâm-linh một số chị em ở đây. Buồn cho đây, chị lại cũng mừng cho ngoài ta chưa có cái nạn ấy.

Nói tới dancing chị lại liêng tưởng đến công yên. Công yên là chỗ đón rước khách tao nhả làng chơi vào « cợt khoái » đó...

Ham giống dài theo xe, theo phố, theo các cô, theo « làng khoái » chút nữa chị quên nói tới chỗ em muốn biết những cái gì biểu hiệu cho bề trong của Saigon hơn chút nữa. Như : bữa cơm thất-nghiệp Dục anh, công viên, thư viện. Thì chị kể gập cho em nghe cho rồi một khoản nọ.

Cơm thất nghiệp ăn cũng đủ. Nhưng người đến ăn như ít dần đi hay không tăng nữa thì phải. Có lẽ số thất nghiệp hết rồi chăng?

Dục Anh chị cũng có tới xem. Nhà sang, giường mừng cũng tốt. Tốt lắm. Nếu đứng có tấm biển Dục Anh ngoài cửa chị sẽ bảo chị vào một nhà giàu tiền, nhiều vợ sanh con một lượt... Ở sang, mặc đồ của viện sạch thì bề ăn sướng phải bớt đi chớ sao. Gạo riêng tiền chợ một trẻ em ngày 3 xu hai bữa. Đó em xem!...

Công viên vườn rộng, cây cối sum sê, có hoa có cỏ lồng chim, chuồng thú, có ghế ngồi, có cầu bóng mát, có đèn điện sáng đêm. Tại công viên chị cảm thấy không khí nhẹ nhàn của một khoảnh khắc « hợp khí trời bình đẳng ». Mọi hạng người cùng được dạo một con đường, cùng được ngồi chung ghế đá đó em.

Thư viện người ta cũng tới đông nhưng dễ gì băng số người ở các tiệm ăn cùng các chỗ có làm cuộc vui khác...

Nói đến đây chị sức nhớ hôm đứng trên Bông-Lai-cảnh ngó xuống thành phố Saigon xa xa đèn sáng rực. Thật chị tưởng chừng chị có phép dời các vì sao xuống lòng trời chiếu trên bao tấm cỏ xanh cùng tòa nhà ngói đỏ...

Xem thơ tới đây em có cảm thấy đặc điểm gì không em? Thì Saigon rộn rịp nổi tên « thành phố ánh sáng » cũng nhờ các thứ xe, tiệm ăn, nhà ngủ, chỗ chơi có hằng trăm, ngàn ngọn đèn chiếu sáng đó. Phải chưa?

Em sẽ bảo :

« Thành phố ánh sáng » chỉ lại có thể thôi. Chị cũng ngờ lắm. Chị còn mong tiếng « ừ » trả lời câu nói ông L. R. có giá trị hơn chút nữa đó em. Nhưng sao cái mong của chị ngó mong manh quá rồi theo tính hà-tiện của chị, chị cắt đứt bầu cảm hứng!...

Màn viết cho em, giờ bài việc đời nào không hay tới. Chị lại đặt xách dù về hẹn cùng em thơ sau...

Chị của em : Nga

PHỤ-NỮ TA PHẢI THEO MỘT CÁI CHÁNH-SÁCH THỀ NÀO ?

Sau khi đọc bài « Vấn đề phụ-nữ » của ông K. S. S. đăng ở báo Tiếng-Dân 696.

Vấn đề phụ-nữ là một chi-nhánh của vấn đề xã-hội. Vậy muốn giải-quyết cho hoàn-toàn vấn đề phụ-nữ, trước hết phải giải-quyết vấn đề xã-hội. Mà muốn giải-quyết vấn đề xã-hội phải giải-quyết vấn đề kinh-tế vì kinh-tế là hạ-tầng cơ-sở của xã-hội.

Tinh-thần của một xã-hội là phản ảnh của nền kinh-tế của xã-hội. Vì vậy ở vào những nước kinh-tế tổ-chức khác-nhau, tinh-thần cũng khác nhau mà không có thể lấy tinh-thần nước này đắp vào cho nước nọ khác về chế độ kinh-tế.

Vấn đề phụ-nữ cũng thế, phải tùy theo nền kinh-tế mà giải quyết vậy.

Tinh-cờ dờ tờ báo Tiếng-Dân số 696 ngày 2 Juin 1934, tôi được đọc bài « vấn đề phụ-nữ » của ông K. S. S. Bài ấy khá dài, đại-khái tác-giả giới thiệu cho chúng tôi 2 chính-sách giải-quyết vấn đề phụ-nữ một chính-sách của nước Nga chủ-trương rằng: « Người đàn-bà nấu bếp cũng phải học-tập công việc quản-lý quốc-gia ». Chính-sách thứ hai của Mussolini và Hitler chủ-trương rằng « đàn-bà không được nói việc nước, phải lo làm phận-sự của mình, là chức-vụ vợ hiền mẹ lành. Cái nước của chị em là cái nước gia-dình kia. »

Ông lại khuyên trong 2 chính sách ấy; lựa chính-sách nào thì lựa một cái mà đừng xướng cái thuyết điều đình, chủ-trương « lữ-dữ » hao-tồn công-phu và mất thì-giờ.

Đọc xong bài ấy người tôi hình như đứng trước một cái « ngã-ba » không biết đường nào là chính đáng là hợp cho đường tiến-hóa của chị em.

Tôi tự hỏi: Nước Nga là nước gì? theo chế độ

gì, tôn-chỉ ra sao? Nước Đức và nước Ý thế nào, theo chế độ gì, tôn-chỉ ra sao? Rồi tôi lại đem câu hỏi ấy mà hỏi lại nước Việt-Nam của chúng ta. Sau khi suy nghĩ chín-chắn tôi thấy rất rõ ràng rằng hai cái chính-sách mà ông K.S.S. đã thương đến chị em chúng tôi mà giới-thiệu cho không có cái nào thực-hành ở xứ ta được, hay nói một cách không có cái nào hợp với quyền-lợi trình-độ chúng ta ở vào cái chế độ hiện-tại của xứ ta. Vậy có mấy lời bàn-luận cùng chị em đương loay quay nghĩ về vấn đề phụ nữ ».

Nước Nga là một nước theo chế độ cộng-sản. Bao nhiêu cơ quan kinh-tế đều do chính-phủ chỉ-huy và sung công cả. Mục-dịch của họ là làm cho quốc dân được tự-do, bình-dẳng (cả vật-chất và tinh-thần) không phân biệt nam nữ cũng chủng-tộc v.v.. Đó là người thì ai cũng phải có quyền-lợi như nhau cả. Giáo-dục của họ là một cái giáo-dục xã-hội, tôn-chỉ là làm sao cho quốc-dân mất-sạch những quan-niệm gia-dình, tư-hữu, chủng-tộc, quốc-gia. Vì vậy giáo dục đều do Chính-phủ quản-trị cả. Chị em không phải lo trách-nhiệm gia-dình, dạy dỗ con cái, có đủ quyền như đàn ông, cũng làm thợ, cũng chủ-xưởng, cũng chính-trị, cũng binh-bị v.v.. Nói tóm lại chị em nước Nga không kém sút gì ai mà rầu-rầu là nhờ chủ-nghĩa của Sô-Nga, nhờ cách tổ chức kinh-tế xã-hội của Xô-Nga vậy.

Còn nước Đức, nước Ý thì sao?

Ở vào một nước như hai nước ấy, tư-bản chủ-nghĩa đã phát-triển đến cực - điểm chẳng còn bao lâu phải đổ sụp vì những cái mâu-thuân của mình những tay trung-thành với chủ-nghĩa ấy như Hitler

PHU NU TAN VAN

Mussolini bền đứng lên dựng chế độ độc-tài, mục đích để duy - trì chủ - nghĩa tư-bản. Nhưng chủ-nghĩa tư-bản muốn sống còn cần phải có thuộc-địa, thị-trường, cần phải gây chiến-tranh với nước ngoài (hực-hành đế-quốc chủ-nghĩa) mà muốn cho quốc-dân hân-hải xống pha cho họ, họ bằng lợi dụng tâm-lý quần-chúng, đặc chủ-nghĩa mình trên một cái quan-niệm chủng-tộc, quốc-gia rất sâu sắc. Họ bền chủ-trương cho phụ-nữ ở trong gia-dình lo việc giáo-dục con cái vì ở các nước ấy chế độ gia - đình không bị phá-hoại mà lại được đắp bồi rất vững vàng, được coi là căn bản của xã-hội ở dưới chế - độ ấy, vẫn có số đông phụ-nữ hoan - nghinh và lấy làm hạnh-phúc tôi tưởng vì những lẽ này: 1. Chịu cái giáo-dục chủng-tộc, quốc-gia, chiến-tranh của chánh-phủ đúc cho. 2. Không bị lia ra xã-hội và cũng không cần lo việc xã-hội vì đã có bọn mây rầu chịu trách-nhiệm. Vừa rồi Mussolini có ra nghị-định không cho phép dùng đàn-bà làm trong các xưởng máy, phải để cho họ lo việc gia - đình và buộc trai lớn lên phải có vợ cả, ai không vợ thì không được chỗ làm. Coi vậy thì chị em bên ấy khỏi phải lo về vấn đề kinh-tế.

Hai chánh - sách kể trên đều có kết quả tốt cho mỗi chế độ, mỗi chủ-nghĩa. Nhưng đem hai chánh-sách làm phương-châm giải-phóng cho chị em xa được không? Đó là một vấn đề ta cần phải xét lại chế độ tinh-thể xã-hội ta trước khi quyết định.

Nước ta theo chế độ gì? Cộng-Sản ư? Độc tài ư? Ai cũng đều biểu là không phải. Quân-chủ ư? Cũng không phải vì quân - chủ ở xứ ta chỉ là một tiếng « trống không ».

bị kiểm duyệt một đoạn dài)

Vậy thì chị em chúng ta phải theo một cái chính sách gì? Điều-đinh hai cái chính-sách trên như ông K. S. S. đã nói ư? Không, chúng ta không điều-đinh nhưng chúng ta phải dùng một cái chính-sách rất hợp với chế độ kinh-tế ở nước ta.

Chế độ kinh - tế này sinh ra thất-nghiệp ta phải kiếm việc làm để nuôi chồng con; ta phải có đủ quyền sanh hoạt như đàn ông vậy.

Chế độ kinh-tế này đương từng sự bóc lột chúng ta cũng là người, cũng làm việc, cũng bị bóc lột như đàn ông chúng ta phải có quyền xã-giao, hội hiệp như đàn ông.

Chúng ta đã mệt-nhọc, cực khổ như đàn ông thì những sự giải - trí trong sạch của đàn ông ta cũng được quyền hưởng.

Nói tóm lại chúng ta phải có những quyền như đàn ông và những quyền nào cần-thiết mà hai bên đều chưa có thì chúng ta phải hợp sức cùng anh em tranh đấu.

Có một điều không sao tránh khỏi là nếu chúng ta phải tự-lập sanh nhai phải ra xã-hội mưu cầu sự sống thì gánh gia-dình đầu không bỏ lửng thì cũng không cháu chú bằng khi chúng ta chỉ lo việc gia-dình. Nhưng chúng ta thử nghĩ coi: Nếu các ông muốn cho chúng ta ở trong gia-dình lo việc bếp núc và giáo dục con cái thì các ông cũng phải làm sao cho chúng ta được mà sống chớ. Nhược bằng các ông chỉ ngồi nói khoát, con ma khủng-boảng con ma thất-nghiệp cứ tự do hoành-hành mà các ông chỉ đem cái lòng ích-kỷ, ngoan cố ngăn cản chị em chúng ta thì ta xin các ông đi, đừng bàn đến việc nhân quần xã-hội làm gì, đừng đá động đến vấn đề phụ-nữ của chúng ta, thêm rầy tai diếc óc chúng ta.

Kết luận bài này tôi mong rằng anh em bên nam giới để ý đến con đường tiến-thủ của chị em chúng tôi mà đừng ngăn cản. Lẽ thường tôi thì có sáng; mà giữa tối và sáng lại có khoảng mờ mờ. Trông khoảng giao thừa ấy mọi vật đều trông không rõ, nói tối thì cũng có tối mà sáng thì cũng đã có sáng. Những người trông tối quen đến đó cho là khó chịu còn những kẻ quá ham sáng, một cái sáng sáng lạng thì lại cho là tối tăm. Chỉ có kẻ thông minh bước, chỉ có kẻ vui theo con đường tiến hóa tất nhiên của mọi vật không chậm chạp thì mới nhận khoảng giao thừa ấy.

Khoản giao thừa ấy tôi dám sánh với cái chế độ kinh tế bị khủng hoảng ngày nay.

Dầu ai ngăn cản, dầu ai phản đối. Trời sáng lạng kia trước khi phải mờ mờ đi. THỊ-MAI

PHÒNG TRỒNG RĂNG
Bác-sĩ NGUYỄN-VĂN-KIỆU

Y KHOA TÂN SI

Chuyên trị bệnh răng, hàm và miệng

119 Boulevard Bonnard
SAIGON

Giấy phép nói: 8.98

(gần nhà thương thì)

Một phương-thuốc cho các bà có con-nít

Bà kia có đứa con 3 tuổi đau nặng. Cùng phương chạy chữa nó mới lành, nhưng nay nó lại đòi tính: trước trận đau nó thích người ta dón cợt với nó, song đến khi lành thì nó khó tính đáo để, hờ một chút là khóc vang nhà. Nếu không làm vừa ý nó là nó làm cho trong nhà không thể ngồi yên được với nó.

Bà kia lấy làm khó chịu quá, dùng đã hết phương-pháp để dỗ con mà cũng vô-biệu, có lần bà gần phát-diễn, muốn xách cổ quăng ngoài đường...

Bà liền mời một ông lương-y đến để hỏi ý kiến và có thuốc gì chạy chữa.

Ông lương-y liền cho một cái phai thuốc như sau này:

« Đã như vậy thì chỉ có ba điều:

1.) Đừng chàm; 2.) Đừng chiu; 3.) Đừng la.

DỪNG CHÂM. — Thường những tính kỹ-quặc của con nít mỗi đứa mỗi khác. Đứa thì ưa ngủ chõ có ánh sáng, đứa thì không chịu nằm trong nôi, đứa thì đòi mẹ bồng mới chịu. Thường muốn cho được êm đềm, các bà mẹ hay chiu con, nghĩ sau này lớn lên thế nào nó cũng dễ dãi hơn... Lâm tằm! Nếu không gặp trị những tính ấy thì đứa nhỏ nó sẽ quen tính thì lại càng khó.

DỪNG CHIU. — Nếu đứa trẻ có một cái tính kỹ khôi gì thì đừng theo nó, ấy là đừng chiu. Đừng chiu nghĩa là mỗi khi có định một việc gì phải làm ngay. Đừng chiu cũng nghĩa là mỗi khi trừng phạt thì sau đừng có tha vì thường các bà mẹ hay nghĩ phạt lâu tội nghiệp.

DỪNG LA. — Bà hãy tin tôi. Muốn dạy trẻ, cốt nhất là phải làm cho nó phục-tòng mình. Mà người mình đã chịu phục-tòng là người có một cái đức-tính mà mình không thể có hay là có một cái tài cao hơn tài mình. Cái đức-tính mà con nít không đứa nào có cả là sự trầm-tĩnh. Bởi vậy chỉ có sự trầm-tĩnh là có thể thắng nó được mà thôi.

Mình la, mình hét, nó có biết sợ mình đâu mà trái lại sẵn cái cuống họng mới của nó, nó thường địch với mẹ nó mà la to hơn nhiều.

Vậy xin Bà đừng đốt cái phai thuốc này đi nhé!!

Theo « PEUPLE DE FRANCE »

Những điều cần ích cho các nhà buôn

(liếp theo)

Bán lẻ, mà bán chịu, — vì người mua lẻ, thường khi ít trả tiền, — lâu ngày anh sẽ mất vốn với mấy người giựt của anh.

Có người lại tính bán lẻ mà bán chịu thì nên bán mắc. Mười người trả, ba người không trả, cũng không đến nỗi gì. Đó là một điều đại hại. Vì bao giờ anh bán mắc, người ta sẽ đồn lãn ra, tức nhiên cuộc buôn bán của anh sẽ bị nhiều việc trở ngại.

Đầu cho anh buôn bán đắc thế nào đi nữa, anh cũng đừng quên « ngó » qua người bán bên kia, và phải tìm hiểu, cách buôn bán của người. Nhất là anh phải biết: 1. Người ta mua nguyên liệu tại đâu, với cái giá nào?

2. Tiền công thầy-thợ của họ trả bao nhiêu và sánh với thầy-thợ của anh ra sao.

3. Cách chế hàng-hóa.

4. Cách bán. Giá bán. Tiền huê hồng. Tiền thưởng

5. Cách bày hàng ra thế nào.

6. Những món hàng bán ế, họ đem đi đâu.

7. Điều này là quan hệ hơn hết: làm quảng cáo.

Anh coi họ làm quảng cáo cách nào mà hàng của họ bán chạy.

(Còn nữa)

Lời cáo-phó

Chúng tôi lấy làm đau-dớn, lau nước mắt kính trình cùng các nơi quen biết xa gần: bác, cha nuôi, cha vợ, bác vợ và ông ngoại của chúng tôi.

Cụ Lâm - Tân - Đức

Đã từ trần đêm 1^o Aoút này, hưởng thọ 69 tuổi; sáng ngày 4 Aoút thì cất đám.

Lâm-Tân-Phác (Đông Hồ)

Trần-Phước-Phận

Trần-Nhật-Tân

Lý-văn-Nhơn

Trần-Thiểm-Thời (Trúc-Hà)

Trần-văn-Quyện (Trúc-Phong)

cùng cả tang quyến.

Kính trình.



Khách qua đường

...Quand te savourerai-je,
oubli des jours mauvais,
Ensorcelant parfum qui
enivre à jamais ?
P. H. T.

(Souvenirs du Lycée).

— Khách qua đường lướt theo gió thổi,
Vừa ca, vừa uống ánh mặt trời chan-chứa phôi !
Khách hãy dừng chân dừng lại bên ao quỳ
Và bảo ta hay lên khách là gì ?

— Bạn tưởng cần phải có tên có họ
Mới được ngấm mây bay trước gió,
Mới được ngửi bông hồng lạc ở vệ đường
Vội nghe tiếng sơn-ca chào ánh thái-dương ?

— Khách qua đường vô-tư, vô-lự !
Sao khách không vì lòng quê ủ-rủ ?
Khách ở đâu khách mới lại đây,
Hỏi người khách chẳng vì quê-hương xir-sô
ngất-ngáy ?

— Ta vượt qua biết bao biển rộng,
Biết bao phen, trên đỉnh núi, ta muốn cùng ưng bay
bồng,
Từ bao tháng, bao năm ta vợ-vườn khắp mọi nơi !
Ta chẳng có quê-hương ở khắp bốn phương trời.

— Khách qua đường tâm-hồn lạnh-dạm,
Trong giấc mộng huyền luôn luôn say đắm,
Trên đường đời thăm-thăm nắng mưa dãi-dầu :
Khách qua đường, khách định đi đâu ?

— Ta muốn tìm một nơi mà tìm ta thôi rung-động,
Tìm một con đường đi tới những ngôi sao mơ-mộng,
Tìm một tiếng hát khiến ta quên khúc đời xưa,
Tìm một hương-thơm khiến ta mãi mãi say-sưa !

PHẠM-HUY-THÔNG

Chuyện lạ : ông Thần hộ mạng trẻ con xuất hiện

Bờn-bà Annam, phần nhiều có người ít học, ở chốn thôn quê, rầy rái, hễ con đau thì cầu đồng, kêu côi, kỷ bán cho ông Táo, ông Vôi. Một đứa nhỏ có chứng ban nóng lạnh, lừ đừ, buồn bã, hay khóc đêm, đồ mỡ bôi trán, là một chứng bệnh rất dễ dàng, không phải cần ông Táo, ông Vôi mà hết. Bệnh ấy chỉ tốn 0\$12 tiền mua cho được ông Thần hộ mạng nó là : Thuốc-Ban (CHÍ-LINH-TÂN) vì thuốc (chí-linh-tân) này hết sức hay, ai cũng cho nó là thuốc Tiên, là vị thần hộ mạng cho trẻ con. Bình-bang, nóng, lạnh, đau nặng nhẹ thế nào, uống nội trong ba gói là cùng. Bàng sẽ lộ ra đây mình, và chứng ban, nóng lạnh, không còn tái lại. khắp cả Đông-Pháp có trên 300 nhà Đại-lý bán thuốc này. Các tiệm thuốc, các nhà buôn, các gare xe điện có bán. Saigon trừ bán rất nhiều nơi tiệm có Nguyễn - thĩ - Kính Chợ-mới, và tiệm Alphonse Đông. Mua si lờn nhiều do Nguyễn-văn-Lượng bolle postale N^o 63 Saigon, giá mỗi gói 0\$12.

Bệnh - Ho...

ai có bệnh ho... mà chưa gặp thuốc

Bệnh ho, là bệnh rất nguy hiểm, ban đầu ho gió, không điều trị, thành chứng ho lao. Người có bệnh không lựa thuốc hay mà dùng, thì nguy hiểm cho người bệnh. Như thuốc-ho (Bác-Bừu) từ Nam chí Bắc, ai cũng công nhận là một thứ thuốc ho hết sức hay. Trị ho gió, ho phong, ho tặc tiếng, ho đàm nhiều (các chứng ho) Uống vào trong 15 phút, hết ngứa cổ, ho đàm, lặn lặn hết ho. Giá mỗi gói 0\$10. Trừ bán nơi tiệm có Nguyễn - thĩ - Kính Chợ mới Saigon, các gare xe điện, các nhà buôn có bán. Mua si lờn nhiều do nơi Nguyễn-văn-Lượng bolle postale N^o 63 Saigon.

DỜI PHÒNG KHÁM BỆNH

DOCTEUR NGUYEN-VAN-TÂN

TRỊ BỆNH CON MẮT

200, Rue Chasseloup Laubat, Saigon
(gần Vườn Parc Maurice Long)

Dầu Bạng-thúc-Liêng

Ve lớn ... 0\$18 Một ló ... 1\$80
Ve nhỏ ... 0\$08 Một ló ... 0\$80

Xin đo tại nhà ông ở số 288
đường Lograndière Saigon

Thuộc số 9 — AN-THAI HOÀN

Thuốc số 10 BẢO-SẢN HOÀN

AN-THAI HOÀN mỗi hộp giá..... 1100

BẢO SẢN HOÀN mỗi hộp giá..... 1 \$ 00

GIADINH BÀ-CHIEU : Tiệm Nguyễn-văn-Điền.
 DAKAO : M. Huỳnh-hữu-Cao
 PHU-NHUAN chợ Xá-tài hiệu Ông-Tiên.
 CHO' ON : Bình-tây : Phạm-văn-Thịnh.
 DUCHOA : M. Lai-văn-Thường.
 CANGIOC : M. Lê-thành-Lợi.
 TANAN : M. Nguyễn-hữu-Dư.
 TANAN, chợ Kỳ sơn : M. Nguyễn-văn-Cần.
 GOCONG : M. Lê-thành-Nghiêm.
 CAIBE : M. Lê-văn-Mạng.
 LOCNINH : Mme. Cấn tiệm Phung-Hoàn.
 PHANTHIEC : M. Mme. Phạm-văn-Tiến, Bazar Minh-Nguyệt.
 SOAIRIENG : M. Trần-văn-Siêm.
 PNOMPENH : Tiệm Trương-Xuân, Quai Piquet.
 KOMPONGCHAM : M. Lê-văn-Thông.

Thịt dỏ hỏn

Thật mong um long

Ram bánh trắng

Nước lèo

Nước leo
 Tương chắt nước để riêng lấy xác đâm nhỏ, đậu phộng luộc lột vỏ đã nhỏ, đồ mỡ cho sôi đập vài múi tỏi rồi đổ xác tương và đậu vào xào, nêm đường, nước mắm. Bỏ mỡ cho khá để nước leo được ngon. Nước leo thấm đồ nước tương để riêng và 1 l: nước vào, cho sôi vài ba dạo bỏ mè rang đã nhỏ cho sôi lại nêm vừa miệng thì chín. Nước leo lỏng lắm cùng đặt lắm ăn không ngon. Vừa vừa lỏng thì tốt. - Mấy món trên dùng uống rượu trong bữa ăn được cả.

Chị em Nam-Việt,

Anh em Nam-Việt,

nên dùng hàng Việt-Nam bán tại :

NAM-HÒA TRUNG-KỲ

47, đường Paul Bert - HUẾ

Kiểu mẫu mới do các nhà mỹ thuật
chế ra, thợ Annam làm ra rất tinh xảo
Có trữ bán tại Saigon:

Maison NGUYỄN - VĂN - TRẦN

94, 96 Boulevard Bonnard.

và nhắc nhở các nước

Muốn bán

Một ngôi nhà ngói gạch, 3 tầng, kiểu bánh tếp và đất (800 m²) tại Gia-dinh, nhằm nơi tiện lợi: gần ga, chợ và trường học. Có đèn điện và nước máy. Mới cất năm 1930, chỉ bán 1/8 vốn thôi.

Xin do báo quán Phụ-Nữ Tân-Văn.



Em Thanh và sấm sét

Trời dông mưa to.

Tôi và em Thanh đang nằm nhà đọc báo, xem sách. Bỗng có một tiếng sấm nổ vang trên lưng trời, em Thanh vội dẹp sách, chạy ra đóng cửa lại kín mít. Thấy cử chỉ quái lạ của em Thanh, tôi hỏi:

— Trời tối thế mà em còn đóng cửa cho thêm tối, là ý gì?

— Em đóng cửa để ngăn đón ma quỷ bên ngoài không vào ăn núp được trong nhà mình...

— Ai bảo em có ma quỷ? Và nếu có ma quỷ thì chúng nó sợ gì mà phải vào ăn núp trong nhà mình?

— Chúng nó sợ sấm sét đấy!... Người ta nói khi có dông mưa thì các ông Tiên-lôi trên Trời hay đi tìm yêu quái mà trừ-diệt, kéo dề chúng nó quấy-nhiều loài người mãi. Bởi vậy lúc có mưa thì bọn quỷ quái đều tìm chỗ trốn núp để tránh lưỡi búa thần của Thiên-lôi đánh xuống; chúng nó trốn trong nhà người, trốn trên các cây to, cũng có khi trốn trong dù của khách đi đường nữa. Vì thế nên ta thường thấy người ở nhà thì đóng cửa kín mít trong lúc dông mưa, người bộ-hành thì xếp dù lại trong khi có sấm-sét. Tiếng sấm nổ vừa rồi là tiếng búa của Thiên-lôi đánh yêu quái đấy.

— Còn khi nào sét đánh trúng người hay là trúng nhấm con vật, thì em giải-thuyết ra sao?

— Người phải Thiên-lôi đánh là người nào bình-nhất ở bất-hiểu với cha mẹ hay là làm nhiều điều tàn-ác mà chưa bị tòa-án dương-gian làm tội bao giờ. Còn con vật phải Thiên-lôi đánh là con vật nào đã bị quỷ quái dộn nhập vào mình nó, hay là tiền-sinh nó là kẻ có tội lớn mà kiếp này tuy làm loài vật nhưng vẫn chưa tiêu hết tội của kiếp trước. Anh có đọc kinh Tịnh-độ tổng-yếu của ông Ch. T.

H. không? Trong kinh ấy có đoạn nói một người học trò đi ngang qua cánh đồng thấy một con trâu bị Thiên-lôi đánh chết, liền tỏ ý bất bình mà ngâm rằng: « Bất hướng nhân-gian trừ ác-động, biếng tàng diên-nội đã canh ngư ». (1) Ngâm vừa dứt tiếng, bỗng nghe trời nổi sấm đánh con trâu ấy một lần nữa, người học trò kinh-ngạc, bước lại xem trên mình trâu thì thấy hiện ra một hàng chữ như vậy: « Thử Đường-trào Lý-Lâm-Phủ giả, tam thế vi vương, thất thế vi ngư ». (2)

Nghe em Thanh kể một đọc những chuyện huyền-nhĩ, tôi mỉm cười, nói:

— Dị đoan!... sao em còn mê-tin dị đoan như thế!

— Dị đoan à?

— Chính phải.

— Thế không có Lôi-Thần sao?

— Hẳn không.

— Anh có bằng cứ nào mà nói như thế?

— Nhiều lắm! Trước hết, nếu có Lôi-công, sao Lôi-công không đánh ma quỷ — nếu quả có ma quỷ như em lầm tưởng — hay là đánh người trong mùa nắng, mà chỉ đánh trong mùa mưa thôi? Và tất cả những người rủi ro bị sét đánh, hay nói theo em, tất cả những người bị Thiên-lôi đánh, nào có phải toàn là những kẻ bất-nhân bất-hiểu đâu...

— Vậy ai làm ra sấm sét, và vì sao sấm sét lại giết được người?

(1) — Câu này dịch nôm là: Chẳng quay về chốn người trừ bọn dữ, theo vô đồng ruộng đánh trâu cây, ngụ ý trách đạo Trời không công-bằng.

(2) — Nghĩa của câu này là: Đây là người Lý-Lâm-Phủ nhà Đường, bị đầy ba đời làm đi, bảy đời làm trâu. Lý-Lâm-Phủ là gian-thần nhà Đường.

PHU NU TAN VAN

— Em đã biết rằng chỉ trong lúc mùa mưa mới có sấm sét thôi, vậy thì sấm sét phát sinh ra bởi một hay là nhiều đám mây của thứ mây làm ra dông mưa (nuage orageux). Thứ mây ấy có một thứ điện-khí mà các nhà vật-lý-học gọi là không-khí-diện (électricité atmosphérique), và sở dĩ nó có điện-khí là do ở cái nguyên-lý sau này: khi một vật-thể có tính-cách truyền-diện mà có-lập trong không-khí giữa chỗ lộ-thiên lúc trời yêm lặng, thì nó chịu luật cảm-ứng của vũ-trụ mà thành ra có điện-tính (vertu électrique). Bấy giờ, đối với phía trên trời thì nó ở bên tiêu-cực, mà đối với phía dưới đất thì nó ở bên tích-cực, nghĩa là nó có thể có dương-diện để truyền qua vật-thể có âm-diện hay là nó có thể có âm-diện để chịu dương-diện của vật-thể khác truyền qua mà tạo thành điện-quang.

Khi một đám mây có âm-diện gặp một đám mây có dương-diện thì chính giữa hai đám mây ấy tất-nhiên phải có nhiều tia lửa bật ra sáng loè, ta gọi là chớp. Khi có chớp ở giữa khoảng một đám mây có điện, và mặt đất, thì ta gọi là sét đánh. Hễ có chớp thì tự-khắc có tiếng nổ hoặc to, hoặc nhỏ, do ở sự chấn-động nhiều hay ít của không-khí mà ra, ta gọi là tiếng sấm.

Cái chớp gồm có một lần lửa chính và nhiều tia lửa phụ-thuộc. Ánh sáng của nó màu trắng khi nó xẹt ra ở tầng dưới trong không-khí (région inférieure de l'atmosphère), và màu tím sẫm hay tím lợt khi nó xẹt ra ở tầng trên trong không-khí là nơi mà khí-trời dần nở ra nhiều hơn hết. Từ lúc nó hiện ra cho đến lúc mất đi chỉ thoáng qua độ một phần ngàn của một giây đồng hồ (1/1000 de seconde). Bề dài của nó có khi đến 10 ngàn thước. Khi nó hiện ra nơi khoảng sau của một đám mây hay là nơi khoảng dưới của chân-trời, lần lửa bị mây hay chân-trời che lấp mất thì ta chỉ thấy một vùng sáng lập-loè trên thiên-không rồi tắt ngay, ta gọi là trời nhoáng.

Thường thường ta thấy cái chớp trước rồi mới nghe tiếng sấm, ta tưởng là tiếng sấm theo sau cái chớp. Thật ra thì sấm chớp vẫn phát sinh một lượt mà vì thính-âm truyền đi chậm hơn yếng sáng cho nên ta thấy cái chớp sinh ra trước tiếng sấm.

Khi lần sét rơi xuống đất, nếu đụng nhấm những vật-thể không có tính-cách truyền-diện như gỗ như đá, thì nó làm cho những vật ấy vỡ ra từng mảnh và văng đi mất; nếu gặp nhiên-liệu thì nó thiêu-hủy cả nhiên-liệu, gặp loài người, loài vật thì nó làm cho các giống ấy ngã lăn ra cháy mình - mây

và chết ngay hồi đó, vì sức nóng nó nhiều hơn hàng ức, hàng triệu lần sức nóng những tia lửa của các thứ máy điện nhân-tạo to lớn, thí dụ như máy đèn ở Sài-gòn.

— Nói như anh thì ra không có ông Thiên-lôi, và nếu không có ông Thiên-lôi, tất nhiên không có hình-phạt của Trời, phải chăng?

— Chính phải.

— Thế còn chuyện Trời trồng kia thì sao?

— À! Trời trồng! Lại còn chuyện Trời trồng!... Mà em có thấy người nào bị Trời trồng chưa?

— Em chưa thấy, nhưng em đã từng nghe người ta nói...

— Họ nói thế nào?

— Họ nói những kẻ bất hiểu với cha mẹ, vô-lễ với ông bà, thường bị Trời trồng, nghĩa là thỉnh-linh chúng nó bị lún mãi xuống đất cho đến khi mất cả đầu cổ thì đất liền lại.

— Đó chẳng qua là họ nhân một việc nhữn tiền khó hiểu mà bịa đặt ra chuyện quái-dẫn như chuyện Sơn-tinh đánh với Thủy-tinh, để giải-thích nó cũng như họ đã giải-thích nhiều hiện-tượng kỳ lạ khác, hay là để làm gương răn những kẻ con cháu không hay ở hết bốn phen mình đối với cha mẹ ông bà. Sự thật thì những người bị « Trời trồng » chỉ là những người chẳng may đi lún vào chỗ bãi biển có nhước sa (sable mouvant) nghĩa là có cát không chân, bị cát ấy sụp xuống dần dần, chôn sâu họ dưới đất, như cái « ca » của anh hùng chết lụn trong tiểu-thuyết Les Misérables của Victor Hugo kia vậy...

— Bấy giờ em đã hiểu Trời đánh, Trời trồng là gì rồi; em muốn biết thử xem người ta có cách nào tránh nạn sét đánh hay không?

— Muốn tránh nạn sét đánh, chỉ có một cách là ở trong nhà có thu-lôi-tiên...

— Thu-lôi-tiên là gì?

— Thu-lôi-tiên là cây sắt dài người ta đặt trên nóc lâu cao mà em thường thấy đó, em biết không? Cây sắt ấy một đầu có cái chốt nhọn bằng đồng một đầu nổi liền vào những sợi dây sắt để truyền-thông nó xuống một cái giếng. Từ nóc nhà đến mặt đất, những dây sắt ấy bị kết thúc lại trong nhiều cái khoen cũng bằng sắt; dưới giếng, bó dây sắt bị chia rẽ ra làm nhiều nhánh như một cái nôm.

Khi một đám mây có âm-diện ở ngay trên đỉnh cây thu-lôi-tiên, dương-diện phát sinh ra bởi lẽ cảm-ứng liền từ đỉnh cây thu-lôi-tiên mà xông

DƯỚI BIỂN, TRÊN RỪNG...



Loài Gấu

Gấu là một con dã-thú thuộc về chi bộ nhũ-loại (mammifères). Đầu tròn, mõ dài, mắt nhỏ, mình to và nặng, lông dài và rậm, chân thấp mà mạnh, mỗi chân có năm ngón đều có móng bén, đuôi chỉ mọc ra một khúc rất ngắn. Gấu đi bằng lòng bàn chân như loài người (plantigrade) nên có thể đứng thẳng mình được như người một cách vững-vàng. Trừ giống gấu trắng là loài ăn rừng những thịt, các thứ gấu khác đều có thể ăn thịt cũng được mà ăn trái cây cũng được, cho nên chúng nó có bộ răng đặc-biệt để ứng-dụng cho thích-hợp với sự ăn uống của chúng nó.

Gấu thường ở núi. Những miền nóng nực như Úc-châu và Phi-châu, nhất là Phi châu, thì không có gấu, hay là có mà ít lắm.

Gấu chia ra làm nhiều thứ, là: gấu trắng, gấu tía, gấu xù, gấu lem, gấu khoan cổ, gấu đen, gấu xám, v. v.

Muốn cho các bạn trẻ biết sơ về thứ gấu kể trên này, chúng tôi nói riêng từng giống như dới đây:

Gấu ở miền Bắc-cực

Gấu trắng (Ours blanc).— Giống gấu này dài 2m 70, sức nặng có thể lên đến 400 ki-lo. Đầu, cổ và mình nó dài hơn ở các giống gấu khác; trắng bẹp, tai ngắn; lông quăn, dày, toàn là sắc trắng, lợi cho

lên trời rồi làm cho đám mây ấy xuất hiện ra bớt, hóa ra ít nguy-hiểm; trái lại, nếu đám mây có dương-diện thì cây thu-lôi-tiên lại phóng ra âm-diện để làm nên cái kết-quả giống như trước. Có khi thu-lôi-tiên mà cũng còn có sét rơi xuống được, thì khi ấy sét va đánh vào cây thu-lôi-tiên hơn là đánh chỗ khác; lập-lức cây thu-lôi-tiên truyền-diện qua dây sắt, rồi dây sắt đưa điện xuống giống cho nó tiêu-tán mất.

Đó là thứ thu-lôi-tiên của Franklin. Còn một thứ nữa của nhà thiên-tượng-học (météorologiste) Melsens chế ra, thể-thức tuy có khác mà công-dụng cũng như một.

Bích-Thủy

nó trong việc ngự-hàn ở miền lưỡng-cực; dưới bàn chân nó cũng có lòng mọc ra, để cho nó đi trên băng không trượt.

Nó ở dài theo các bờ biển trên phía bắc của địa-cầu, nhưng bình như nó đã từ miền nam của bắc-cực mà tiến dần lên đến bắc-cực, vì khi trước người ta thấy nó ở những nơi cách tuyết với bắc-cực rất xa, mà ngày nay thì không thấy nó còn ở đây nữa. Cái nguyên-nhân sự di-cư của nó là việc sát-lục của loài người. Bây giờ, nếu còn có con gấu trắng nào đi thơ-thần ở dưới bắc thứ 70 của bắc-vĩ-độ (au dessous du 70° degré de latitude nord), ấy là vì nó đã bị băng vỡ thỉnh-linh chớ nó đi, rồi phiến băng có nó đứng trên lại bị hải-lưu (courants marins) lôi cuốn xuống phía nam, thành ra nó lạc-lai về chỗ mà xưa kia nó và bọn đồng-loại nó đã quần-vu sinh-hoạt.

Thường thì mỗi con gấu trắng ở riêng ra một nơi với một « vợ » hoặc còn « son giả » hoặc đã đẻ được vài ba con nhỏ. Nó ăn thịt loài hải-báo và các loài có vú ở nước, như cá voi, cá nước v. v. Dưới nước, nó lặn lội thật tài; trên cạn, nó ráng nặng-nề chậm-chạp, nhưng khi nào gặp dịp cần phải chạy mau thì nó có thể đuổi theo kịp rất dễ-dàng một người chạy trước mặt nó.

Mùa đông cũng như mùa hạ, sức ăn uống của nó bao giờ cũng đồng một mực. Bởi thế, trong những đêm trường rét-mướt cũng như trong những ngày dài của mùa hè, nó cứ vờ-vẩn đi kiếm ăn luôn trên băng tuyết. Con gấu trắng cái thì ăn ít, ngủ nhiều, trong mùa lạnh-lẽo; lúc nó sắp đẻ, nó rời chõng rồi con mà đi nằm riêng một nơi vắng-vẻ cho đến khi đẻ xong thì lại nhập đoàn với chõng con.

Săn gấu trắng là một việc rất nguy-hiểm, vì chúng nó chống cự với thợ săn một cách rất nhiệt-liệt, bùng-tợn, không mấy khi chịu thua sức người.

Gấu ở Cựu-thế-giới

Gấu tía (Ours brun).— Giống gấu này to và nặng không kém gì giống gấu trắng. Trán lồi; mắt nhỏ có đồng-tử tròn; chân mạnh-mẽ có móng rậm và nhọn; lông rậm, màu tía hoàng (brun jaune) hay màu tía sẫm tùy theo chỗ nó ở; thân dài từ 1m50 đến 1m70, thỉnh-thoảng có con dài hơn 2 thước; sức nặng có thể cân được 300 ki-lo.

Nó ở trên các núi non của toàn cả Âu-châu, miền trung-bộ và bắc-bộ Á-châu, kể luôn nước Nhật-bản. Ở Âu-châu, giống nó càng ngày càng hiếm hoilần, mãi đến bây giờ có lẽ chỉ còn một ít con ở dãy núi Pyrénées, núi Alpes, núi Caucase, núi Oural và rải-rác trên các núi của 2 nước Suède (Thụy-điền) và Norvège (Na-uy); nhưng ở Á-châu thì còn nhiều.

Sở dĩ giống gấu tía càng ngày càng kém đông, là vì nó đã bị loài người tìm bắt khắp nơi. Nếu nó không cần-thận và không lựa chỗ ở thật nghiêukhê hiểm-trở như thâm-lâm cùng-cốc, thì nó đã bị tiêu-diệt từ lâu rồi.

Nó đi chậm mà treo cây thật lanh. Đờ ăn hằng ngày của nó hầu hết là trái cây. Nó cũng ăn cá và kiến non (larves de fourmis), nhưng thích nhất là món mật ngọt. Lúc sắp già, nó chỉ ăn thịt sống mà thôi; bấy giờ nó hay đi bắt trộm chiến-trừ của của người ta nuôi mà ăn thịt, vì nó ưa thịt trầu hơn các thứ thịt khác.

Mùa đông, nó xuống núi. Tuyết vừa lấm-tấm điểm trắng đầu non, nó liền bỏ sơn-dộng mà xuống rừng thâm, rồi tìm chỗ cây-cổ um-tùm nhất mà xếp đặt thành ngụ-sở ấm-áp để nấu-nướng tránh lạnh-lạnh-khí; con gấu cái cũng làm hang trốn lạnh riêng cho nó và lũ con nó sắp đẻ.

Gấu xù.— Loài gấu này màu đen; lông nó rậm và dài, mọc thành gáy ở trên cổ như gáy ngựa, nên người mình cũng gọi nó là gấu ngựa; mõ và lưỡi nó thật dài, có thể nhặt lấy vật này vật kia được như cái vòi con voi. Bề dài bụng trung của thân nó là 1 m 50. Nó cư-trú khắp xứ Ấn-độ. Giống nó còn nhiều, ưa ở những nơi vắng-vẻ yên-lặng trong rừng sâu núi đốc. Vật ăn của nó gồm có một món chính, là trái cây, và 2 món phụ, là côn-trùng và mật ong.

Người Ấn-độ hay bắt nó về nuôi dạy cho biết nhào múa, rồi đem làm trò giữa công-trường cho thiên-hạ xem để kiếm tiền, như bọn sơn-dộng hát khi bên ta. Vì thế nó còn một tên nữa do người Pháp đặt ra, là gấu hát múa (ours jongleur).

Gấu lem.— Gọi thế, vì lông nó trắng mà có những vết đen. Giống nó ở miền trung-ương Á-châu, nhưng mỗi ngày mỗi tiêu giảm dần.

Cách sinh-hoạt và tính tình nó có chỗ tương-tự với giống gấu khoan cổ.

Gấu khoan cổ.— Trong vùng cựu-dại-lục (Ancien Continent) — tức là nói chung cả 4 châu, trừ Mỹ-châu — còn có một giống gấu nữa, gọi là gấu khoan cổ (ours à collier). Giống này chia ra làm hai thứ:

Một thứ ở miền nam Á-châu, trên dãy núi Himalaya. Lông nó đen, dưới cổ có một khoan trắng không giáp vòng; thân nó dài 1 m 50 đến 1 m 65. Nó ưa ăn thịt sống hơn giống gấu tía.

Một thứ nữa ở Đại-dương-châu (Océanie), trong quần-đảo Mã-lai. Lông nó đen, trên ngực có cái khoan màu vàng hoe như hình móng ngựa; xung quanh mõ có những vết đồng một sắc với cái khoan ở ngực; thân nó dài độ 1 m đến 1 m 20 là cùng. Ấy là một con vật ngộ-nghĩnh, treo leo rất giỏi, ăn trái cây nhiều nhất, có khi cũng ăn thịt sống và mật ong. Tính nó hiền, dễ nuôi, dễ dạy, không nguy-hiểm.

Gấu ở Tân-thế-giới

Ở Tân-dại-lục (Nouveau Continent), hay là Mỹ-châu, có 2 giống gấu là gấu đen và gấu xám.

Gấu đen (ours noir).— Giống gấu này nhỏ hơn gấu tía; bề dài nó không quá 1 m 50, lông nó đen nhánh, trông rất đẹp.

Nó ở rừng và ở trên cây như loài nhện loài sóc; nó treo leo rất tài mà bơi lội cũng giỏi. Lúc còn trẻ, nó ăn độc một thứ trái cây; lặn hồi một ngày một già, nó dần dần thành ra thú ăn thịt sống.

Nó ở khắp phía bắc và một vài miền quanh-quê phía tây của Hiệp chúng quốc (Etats Unis).

Gấu xám (ours gris).— Thứ gấu này nhỏ hơn giống gấu trắng mà to hơn giống gấu tía. Toàn thân nó thường đo được 2 m 50, có khi dài hơn nữa; lông nó màu xám đỏ; sức mạnh nó nhiều hay ít, tùy theo thể chất nó lớn hay bé. Nó không sợ loài người, cũng không sợ một con vật to-tướng mãnh-liệt, nào cả. Nó ăn trái cây và thịt những con vật nó bắt được.

Khi nó ở trong miền bắc của Mỹ-châu, qua mùa lạnh-lẽo nó cứ ngủ mãi.

Bích-Thủy

Nếu dùng nhiều thứ thuốc Bỏ, mà không
công hiệu thì hãy dùng thuốc BỎ

Hiệu ĐÀU - RỒNG

Của Y-sĩ Hồ-minh-Khai và Nguyễn-văn-Thịnh bào chế

THUỐC SỐ 4

Đại bỏ nhứt diễm chơn dương hoàn

Thuốc bỏ chơn lao bá tổn, bỏ tâm, bỏ thận, bỏ phổi và trợ lý-vị. Trái tim là chúa tể nhơn-thân, sanh huyết và châu thân thường luân chuyển hoài, con người sống được mạnh-mẽ là nhờ trái tim chứa huyết đầy đủ. Nếu huyết suy kém tức là sanh nhiều bệnh chứng.

Người bị đau tim, tức là huyết hư, cũng bởi mình ưu-tâm quá độ, cầu việc chẳngặng mà bị thất vọng, về việc gia-quyến mà phải sầu não, thất tài-chánh không xứng tâm hàng vì không kịp bẹn. việc thương mại ưu tư, học hành ngày đêm lo nghĩ, hoặc đã lưu loạn thần, người mà bị các chứng trên đây thì không ăn ngủ được tức phải đau Tim bởi theo thời đại này là một cái thời đại tranh danh giành lợi nên nhiều người phải nhậm các điều trên đây, rồi sanh ra bệnh trái Tim, lại dùng thuốc không nhâm mà phải chết sớm. Còn người xưa sống đến ngoài trăm tuổi mà chẳng hề khi nào dùng một vị thuốc cao lương nào, tại sao? Bởi người ta không tranh danh lợi, không cần vị sự, miếng cơm ngày ba bữa, tối ngủ tám thước đó là tri theo thời thế nên được sống lâu, đến tuổi quá thất tuần, mà khi sắc không suy kém.

Nay bốn hiệu đã nghiên cứu hoàn thuốc Đại-Bỏ Nhứt Diễm Chơn-Dương này là chủ trị về bệnh đau trái Tim sanh tinh quyết và bỏ về tạng thận là vì hệ huyết kém thì tạng thận phải suy người đã bị các chứng lao tâm tổn lực rồi, mà dùng được hoàn Đại-Bỏ này thì huyết sẽ tốt lưu thông đầy đủ các mạch, dầu mình có lo nghĩ buồn rầu chỉ cho mấy đi nữa, nó cũng làm cho huyết mạch thông lưu được và hình sắc khôi kếm suy.

Người có vợ lâu mà không sanh con là bởi huyết kém thận suy, việc giao cấu nó khôngặng bẹn bĩ, âm dương tiếp tinh không kịp thời, nên không dựng thai được, nếu dùng hoàn Đại-Bỏ này được ít lâu sẽ sanh con, lại sức lực được tráng kiện.

Người già cả khi huyết suy kém, đau thắt ngang lưng, rang ngực hay hồi hộp, tối ngủ chiêm bao, đau râm trong bụng cũng là hay mệt mỏi, mấy chứng trên đây dùng hoàn Đại-Bỏ này trong 24 giờ thấy 10 phần bớt 5 trường phục thì được tráng kiện như sức còn trai.

Người nào bị chứng Di-Tinh, mà trường phục được hoàn Đại-Bỏ này thì nó sẽ bỏ thận bởi tinh, và được tuyệt chứng Di-Tinh.

Cách dùng hoàn thuốc Đại-bỏ như vậy mới thấy có công hiệu. Người có bệnh nhiều, tối trước khi đi ngủ uống một hoàn, hằng ngày khi ăn cơm sớm mai xong rồi, đợi cho được hai giờ đồng hồ uống một hoàn. Còn người nào muốn bỏ đường tinh thần thì uống Đại-bỏ hai đêm, phải nghỉ một đêm để uống TRỰC TÍCH TIÊU-ĐÀM HUỖN một đêm, cứ uống trở đi trở lại như vậy cho được thường thì sẽ thấy công hiệu. Hoàn Đại-bỏ này không giống các thứ thuốc bỏ khác, tánh chất ôn hòa, người bầm thọ cách nào uống rồi cũng đều thấy hay.

ĐẠI - BỎ CHƠN - DƯƠNG HOÀN giá mỗi hộp 2 \$ 00

TRỰC - TÍCH TIÊU ĐÀM HOÀN giá mỗi hộp 0 \$ 25

Cách dùng thuốc và cử kiện có chỉ rõ trong toa ở các hộp thuốc. Các môn thuốc trên đây có trữ bán tại hiệu NGUYỄN-THỊ-KÍNH Saigon và khắp các hạt trong Nam-kỳ và Cao - mên.

CÁC NHÀ ĐẠI-LÝ THUỐC ĐÀU RỒNG :

BENTRE	M. Nhan-văn-Ấp	CANTHO	M. Thành Phát Bazar
BATRI	M. Trần-văn-Đinh	OMON	M. Trần-Hưng dít Báo
MOCAY	M. Ngô văn Thọ	CAIRANG	M. Hứa-thành-Giám
VINHLONG	M. Nguyễn-thành Liễu	PHUNGHIEP	M. Lương-văn-Huê
TAMBINH	M. Trần quang-Minh	SOCTRANG	M. Trịnh-kim Thịnh
VUNGLIEM	M. Nguyễn-văn-Rực	BACLIEU	M. Lê-ngọc-Thành dít Thầu
TRAON	M. Lương-văn Phương	CAMAU	M. Phạm-văn-Đước
TRAVINH	Tiệm Nam-Thanh	NGANAM	M. Lâm-tấn-Hưng
CAUNGAN	M. Trịnh-hữu-Duyên	LONGMY	M. Vạn-bưng-Long
MACBAC	M. Tô-vĩnh-Tường	RACHGIA	M. Nguyễn ngọc Thái
CANTHO	M. Võ-văn-Nhiều Bazar	TAYNINH	M. Nguyễn-văn-Phong Phar-

macie de l'Inde chine

PHU NU TAN VAN

Sáp có hội chợ ở Quảng-Ngãi B. A O M O I

Sau những cuộc chợ phiên của các hội Pháp-Việt Học-xá Quinhon cùng Bắc-kỳ tương-tế Tou-rane tổ chức ra trong vòng bốn tháng nay, nay đến lượt một tỉnh ở vào quảng giữa Quảng-Nam - Bình-Định, một tỉnh mà cuối năm 1934 này sẽ có xe lửa từ Hanoi chạy thẳng suốt tới nơi, tôi muốn nói tỉnh Quảng-Ngãi. Cái xứ đã nổi tiếng sản xuất ra đường, đường cá, đường muối, đường phèn, đường phèn, nhờ được sự mở mang khai hóa chóng, mà mới cách ba năm nay, nay đã nghiêm nhiên trở nên một chốn tỉnh thành vui vẻ, phố xá tấp nập, xe cộ ngồn ngàng. Đó cũng là nhờ có các nhà công nghệ, thương mại đã biết lấy con mắt tinh đời mà xét đoán thời cuộc, biết rằng đường thông thương tiện lợi đi tới đâu là đem sự náo nhiệt thịnh vượng tới đó, nên đã sớm liệu chiếm chỗ trước để dựng có thì giờ mà xếp đặt, mà gây dựng lấy một cơ sở vững vàng cho công cuộc kinh doanh của mình.

Nay muốn khuyến khích cho nền kỹ-nghệ và thương-mại trong hàng tỉnh được chấn hưng thêm lên, muốn giúp cho sự quảng cáo các sản vật ở Quảng-Ngãi và lấy tỉnh lân cận, hai hội « Lạc-Thiện » và « Pháp-Việt Thê-Thao » đang trù tính để tổ chức một cuộc hội chợ rất lớn vào ba ngày 18, 19 và 20 tháng tám tây này, vừa là để có cách giúp cho hai hội chút đỉnh được tiến hành được một cách bình thường, hội lạc thiện-thời nói theo được cái chức trách làm việc thiện, hội Pháp-Việt Thê-Thao thời mở mang được nền thể thao bình vượng thêm lên trong khi vừa gây lấy cái tinh đoàn thể và thân ái trong hai dân Pháp, Nam ngày càng thêm bền chặt.

Làm được một việc có ảnh-hưởng đủ mọi phương-diện như vậy, thực đáng mừng trước cho hai hội Lạc-Thiện và Pháp-Việt Thê-Thao nhiều lắm.

Trong một kỳ khác sẽ đăng bản chương-trình của mấy ngày Đại-Hội đó.

Ban tổ-chức lại cáo

HẢI-PHÒNG TUẦN-BÁO

Bốn - báo mới tiếp được tờ « Hải-Phòng Tuần-báo » số 1. Bài vở sắp đặt khéo, in đẹp.

Có tin từ « THANH NGHỆ TỈNH » ở Vinh đã tục-bản, số 1 đã ra ngày 3 Aoút.

Bốn-báo xin giới-thiệu Hải-Phòng Tuần-Báo và Thanh-Nghệ-Tỉnh cùng quý độc-giã và chúc cho hai bạn đồng-nghiệp được vững bền trên đàn ngôn-luận.

TUỒNG MỚI

Bà Huỳnh-thị Bào-Hòa mới gởi cho bốn - báo một cuốn tuồng nhan đề là :

Huyền-Trần Công-Chúa

Tuồng này của bà viết, in tại nhà in Tiếng-Dân, giá bán : 0p.30 ; Bốn-báo giới - thiệu cùng quý độc-giã.

11 Aoút này tờ Hoàn-Cầu Tân-Văn sẽ ra 16 trương bán 1 cái một số. Chúng tôi xin chào mừng bộ biên tập mới từ H.C.T.V. P. N. T. V.

Minh - Sơn

Minh-Sơn là một hiệu buôn mới lập ở số 52 phố Jules-Ferry Hanoi.

Hiệu này có lãnh bán giúp các thứ hàng nội hóa cho các nhà chế tạo khắp ba kỳ.

Nơi đáng tin cậy, ai có hàng muốn gởi xin do nơi nhà :

Minh-Sơn

Importation - Exportation - Représentation

52 - Rue Jules Ferry-52

HANOI

Sáp đăng Đám cưới Cậu Tám Lọ

Từ ngày bốn báo tuyên bố sẽ đăng bản tiểu-thuyết này, thì được rất nhiều bạn xa gần gởi thơ tỏ ý hoan nghinh và thúc dục đăng lên.

Nay còn vài kỳ báo nữa thì hết bộ « Hòn Máu bỏ Rời » bốn-báo giữ lời hứa sẽ bắt đầu đăng bản « Đám cưới cậu Tám Lọ » của ông Bửu-Đinh.

Bốn Cậu Tám Lọ cũng đang in riêng trọn bộ, quý vị đã đọc Manh Trạng Thu rồi thì xin đọc tiếp : Cậu Tám Lọ rồi đọc : « Đám cưới cậu Tám Lọ »

ĐỜI CÔ ĐẰNG

(tiếp theo số 252)

« Lấy làm khó mà dẫu sự hân-hải, mà kèm cái phần-lực vừa phát-hiện một cách lung-lẫy; lấy làm khó mà giấu sự vui mừng vì trí nhớ đã trở về, làm cho tôi biết kẻ ngịch đề báo oán.

« Lúc ấy tôi như kẻ say hạnh-phúc; rồi tôi khêc sự hân-như của tôi cái phần long-dong của con gái tôi.

« Mấy lần lương - y đến thăm bệnh, tôi đều phải giả-dang, giữ cái cử-chỉ khờ khạo của kẻ mất hồn mất trí. Tôi lại phải khéo léo lắm mới khỏi mắc mưu mấy người trong nhà thương, họ hằng kiểm thế rất tinh cớ để gài cho tôi nói tên ra. Song tôi há t'ua họ! Tôi mạnh rồi, răng mạnh động trả thù. May-mãng mà gặp bậc anh đồng như ông phụ lực vào, thì tôi lại nghe tôi càng mạnh hơn nữa, rất đủ sức mà làm ra lễ công-bình.

Đỗ-Liệt nghe hết khúc-nói, lấy làm cảm - động. Chẳng nói:

— Tôi nguyện hết lòng!

Kiệt-Lư tiếp:

— Bây giờ tôi còn nói gì nữa đây? À, tôi ra khỏi nhà thương bốn bữa rày. Nhờ có chút dính tiền của mấy người trong nhà thương họ mượn tôi làm chuyện lật - vật, tôi mới có thể đi xe lửa đến Ba-ri. Tôi cố tìm cho được ông. Bởi cách ăn mặc và bình dung hi-hóm của tôi, nên lấy làm bất tiện cho sự hỏi thăm: nhiều người rẽ - rúng cho là kẻ ăn mày nhiều chuyện. Rồi, tôi lần - mò nhiều chỗ lắm mới tới phòng văn của ông.

Đến đó Kiệt-Lư nín.

Viên chủ-bút nắm lấy hai tay người, lòng xôn-xao cảm-xúc. Chẳng nói:

— Ông Kiệt-Lư, đã gần đến giờ cho lũ ám - sát ông nó rõ sự công - bình. Thật, mấy người quen biết ông ít nhiều, đều tưởng là ông chết nơi xứ lạ. Mà sự chết của ông là sự vững - vàng của Mã-Lợi, Đào-Danh.

« Hiện giờ chúng nó ở trong tay ông. Một lời nói của ông cũng đủ cho chúng nó té nhào xuống vực thẳm, hoặc chúng nó sẽ bị hành tội một cách xứng đáng với sự tàn-ác của chúng nó đã làm.

« Việc gấp bây giờ là ông phải trở về cái địa-vị cũ của ông, song chưa ra mặt. Vậy xin ông vui lòng lấy dờ vải tấm giấy này xấy-xải; chừng nào,

ông thấu bởi sự-sân rồi sẽ trao lại cho tôi.

Kiệt-Lư cảm tình, lẩn số tiền của Đỗ-Liệt. Chẳng biểu kiểm một cái xe và dặn chạy đến nhà Xanh-Là-Ga. Một giờ sau, hai người đã đến nhà Đỗ-Liệt.

Kiệt-Lư vác-vác bằng Đỗ-Liệt. Chẳng trao đồ cho người thay; trong ít phút, bác vật đã bỏ cái lối « dĩ - nhơn » mà trở nên người sảng - trọng như trước.

Nội buổi chiều ấy, Bách lăng - xống chạy mua giùm đồ cần dùng cho bác - vật. Đến lúc dùng bữa ăn tối, Kiệt-Lư đến phòng, khiến cho Đỗ - mẫu và con đều khen thăm đung-ngihtuấn-tú.

Thật, người xem già hơn cái tuổi của người, vì trót vùi thân nơi khổ-lụy. Song cái cốt-cách của bậc đại - nhơn vẫn còn; người mới hớt tóc, cạo râu, tắm rửa sạch-sẽ, lại mặc đồ bảnh-bao của chú trai tơ, nên coi khác hẳn với người xiêu-lạc bình-bồng khi nãy.

Dùng bữa rồi, Đỗ - Liệt mới kể cái bản hành-sự của chàng đã định động cẳng trở Mã-Lợi, Đào-Danh nơi đài Kiệt-Lư mai này.

Nhờ tên mặt-thăm của chàng ở nhà Mã-Lợi mách báo rạch-rời, chàng do theo đó mà liệu việc.

Bản tính nhàu rồi, phần bác-vật phải đi xe lửa, rồi đến trước mà ăn tại nhà lão A - Lanh đứng rình xem việc hành-động của bọn gian.

Đỗ-Liệt nhờ thăng Bách và một người nữa giúp sức (chàng không nói người ấy là ai), sẽ theo dấu bọn ấy.

Muốn tránh sự hồ-ngiht, phe này cùng noi một nẻo với bọn kia, song đi sau một giờ. Tới cạnh đài Đỗ-Liệt sẽ thuật đều mình nghe thấy cho Kiệt-Lư; người cũng kể chuyện rình-rập của người, rồi tùy cơ ứng biến.

Bác-vật chịu, và nói:

— Chúng ta sẽ coi lũ cướp vào đài làm gì. Nếu y như lời ông đoán, bọn nó vô đó động thâu-đoạt bấu vật thì chúng ta sẽ chờ lúc nên ra tay mà hành-sự.

« Tôi thú thật rằng tôi chẳng hề có ý tưởng đến việc tìm kiếm bấu - vật đó. Tánh không ưa hào-nhượng, tôi tưởng cho nội hai điều: trông nom con

PHU NU TAN VAN

gái tôi và lo-lắng về khoa - học, cũng đủ làm ra sự hạnh-phúc của đời tôi.

« Nhưng vậy, nếu lỡ khốn ấy tìm được châu-báu, quyết đoạt của tôi, thì tôi phải lấy lại, là tự-nhiên, và bù qua những vật nó đã cướp của tôi lúc trước.

« Còn phần sau nữa, chúng ta sẽ nói theo cảnh ngộ mà làm: hoặc giao bọn gian cho hình-vụ xử phần, hoặc giết chúng nó tại trận như đứa trộm đương thò tay vào tủ.

Đàm-luận nhau đến khuya, hai người mới phân tay đi nghỉ.

Kiệt-Lư vào phòng của cô Đàng nghĩ ngợi thuở nọ. Nếu người biết rằng chỗ này là chỗ của con gái rất yêu của người trước kia rằng trắng - trọc đêm khuya vì nỗi nhớ cha, thì chắc là người ngủ không ngon.

Song người không dè, vả lại mệt mỏi đã nhều, người đuối sức, đuối trí, vừa độ lưng lên nệm đã giấc nồng mê-n ân.

Hồi thứ bảy

ĐẾN ĐÔNG VANG

Trong thời giờ xảy ra chuyện ta đã thấy rồi trong đoạn trước kia, nơi quán mù Bích mà chúng tôi đã

tả rồi, xảy ra một tấn tuồng khác nữa.

Nề-Niệt và Ni-Ni ngồi đối diện nhau, trên bàn có một chai rượu chất trắng, đương nhắc - nhủ những lúc ỡ dãi. Dư trăm lần, chúng nó trở lại cái đề-luận rất thú-vị và cũng rất tiếc ấy.

Nề - Niết nhướn mắt lên, phun khói thuốc một cái phì, thở dài mà rằng:

— Nói gì nói chớ chúng ta cũng đã được sung-sướng ba tháng trọn!

Ni-Ni nói:

— Xài hết tiền rồi vợ chồng mình phải cực quá, mình há!

— Đừng lo! Có phần, ngồi không cũng no; hết phước lo hoài cũng đói. Thật đa minh!

Ni-Ni lắc đầu, không còn mong rằng sẽ có lúc phước to như vừa rồi đó:

— Theo ý tôi thì trong đời không ai xi-được ngọc hai lần.

Ni-Ni xây lưng ra ngoài đường. Nề-Niệt dòm ra thấy rõ khách ngang qua tiệm. Nó vừa toan giỡn cho vợ nghe vài cái lý-tưởng hay của nó, song chưa kịp mở lời thì nó dòm sững phía ngoài.

Con vợ dòm theo, hỏi:

— Cái gì vậy?

DOCTEUR

F. NG. V-NGUYỄN

Cựu Sanh-viên Dưỡng-dưỡng Paris

Chuyên trị các bệnh:

TRÁI TIM, BAO TỬ VÀ GAN.

Phòng khám bệnh:

81 ĐƯỜNG MAC-MAHON

Sớm mai:

7 giờ tới 10 giờ

N. B. Những giờ khác, sẽ có tại nhà, 82 đường Lagrandière.

RƯỢU

Quina Gentiane

là thứ rượu thiết
bổ, mùi nó thơm
tho, dịu dàng ai
cũng ưa thích.

Có bán ở các
tiệm rượu (épice-
rie) và trở tại

Hàng MAZET

Số 20

đường Paul Blanchy

SAIGON



PHU NU TAN VAN

Chồng chưa trả lời thì vợ vừa thấy một người nhỏ thó, đầu đội kết xám, đứng dựa cửa mà kiếm ai.

Vợ hỏi nữa :

— Minh biết thằng tướng đó sao ?

— Biết ! Thằng chũ đây mà !

— Ai ?

— Thằng đồng bội với chủ.

— Minh nói !

— Ai g ã ngộ cả !

— Tôi không dè. Thằng chũ mau già quá, há !

Thật, người đó là Đào - Danh. Cui bộ va nhút-nhát. Để chơn đến đó, va nhớ lại việc lỏi-thời ngày nọ, phần chuyển nầy không có « ba ba » Mã-Lợi theo kèm, va đánh trống ngực thồm-thộp.

Lướt-lướt trong một phút, Nễ-Niệt bèn đứng dậy bước ngay đến trước mặt khách ấy. Đào-Danh giật mình, lui một bước, toan bỏ chạy, song va nhìn biết đồng-lõa cự, nên vững dạ, nói nhỏ rằng :

— Tôi kiếm chủ.

Nễ-Niệt đẹp ý, hỏi :

— Thật vậy ? Cui bộ còn tính chơi cuộc gì ở đó nữa sao ?

Đào-Danh gạt đầu, đoạn kéo tay thằng du-côn

mà dẫn vào góc quán.

Va ké miệng gần sát tai Nễ-Niệt mà nói :

— Có chuyện như vậy đây : Chúng tôi trở lại « đó », vì có việc cần. Trong việc ấy lại phải dùng thêm một người cho thông thạo... điệu-nghe mới, nghĩa là có thể mở cửa mà khỏi dùng chìa khóa. H.ieu không ?

Nễ-Niệt mỉm cười.

— Hiểu chứ ! Ông đến kiếm tôi 'à phải lắm đa ! Tôi không nói phách ; về việc đó thì tôi dám cam-đoan !

Đào-Danh cất nghĩa rằng sáng mai, bây giờ sẽ thượng-lộ bằng xe hơi, và hẹn chờ với nhau cho Nễ-Niệt biết mà chục sáng, và tiếp :

— Dọc đường sẽ nói cho chủ rõ công việc.

— Và định... giá cả cho tôi chứ ?

— Không sao đâu. Người ta sẽ trả tiền xứng đáng cho chủ mà.

— Tốt. Nhưng còn một điều này...

— Gì nữa ?

— Tôi dẫn Ni-Ni theo tôi.

— Hã ?

— Tôi nói tôi dẫn vợ tôi theo. Tôi đâu thì nó

PHU NU TAN VAN

đó. Theo luật phải vậy : vợ phải theo chồng.

Đào - Danh không dè có sự kéo-nài như thế, không bằng lòng. Tung sử va nói :

— Chủ đâu có cưới vợ ?

Nễ-Niệt ngấm mặt lên, đáp :

— Xin lỗi ông. Chẳng nên tưởng rằng hề xũ không có làm cho việc vợ chồng của tôi ra đúng luật thì tôi quên lời hứa với đàn-bà của tôi được.

Song chẳng hề gì. Ông mượn tôi, hay không mượn, tự ý. Chờ không có vợ tôi đi thì tôi xin kiếu.

Đào-Danh nhấm thế phải chín, nên bằng lòng cho thiếm Nễ-Niệt theo chồng. Sự ấy đã rồi, thằng du-côn đòi tiền công cho vợ nó, vì đi như vậy rất nhọc cho đàn bà !

Đào-Danh châu mày nói :

— A ! nửa ! Khó lòng quá vậy ! Chủ muốn g ã ngộ sao chứ ! Kéo nài quá huyệt ăn đa tại !

— Nói sao ? Ông không chịu hã ?

Hai người bấy giờ cãi cộ lớn tiếng. Đào-Danh không muốn cho lậu sự, và lại đến nước này phải chịu mới xong, bèn đổi giọng :

— Không ! Không phải là không chịu. Nhưng tôi chẳng muốn nói om-sòm.

— A ! vậy thì ông bằng lòng cho vợ tôi tiền đặng nó theo với, phải không ?

Chủ rể của Mã-Lợi phải ừ. Liền đó va với vả ra về, vợ Nễ-niệt còn eo xách thêm nữa.

Đang nọ, Ni Ni hểc xem hai người nói chuyện. nó không nghe được đều gì, song hiểu rằng đó là việc lợi cho chúng nó. Nễ-Niệt trở lại thuật cho vợ nghe tự sự và tiếp :

— Minh coi ! Thằng nhỏ hên lắm còn ! Nói chuyện với hân một chút đã thấy lợi vô cho hai đứa mình rồi đó.

— Nó rũ mình đi chi vậy ?

— Chưa hiểu rõ... chắc là tại nó muốn cậy tài riêng của tôi.

— A !

Cái tiếng « a ! » ấy tỏ rằng Ni Ni biết công việc đó, và nó chế rằng là việc chẳng khó gì, chẳng có bao nhiêu lợi. Lại tiếp.

— Tôi muốn được chuyện nào to lớn hơn nữa cả : pha một cái cửa, có gì mà ham !

— Minh nói vậy chứ tôi nghĩ khác. Biết là cửa gì ? Tại nó được lợi to, ai dại gì chịu ít !

(còn nữa)

KHÔNG HỒ VỚI TIẾNG PHÁT-MINH

Từ ngày thuốc BÀ-ĐẢ SƠN-QUÂN ra đời lưu-bành TRUNG NAM BẮC ba kỳ, Cao-miền và Lèo; từ thành-thị đến thôn-quê giúp cho hàng phụ-nữ tuyệt-trừ bệnh tử-cung và bạch-dái-hạ, ai có dùng rồi cũng đều công-nhận là một vị Cứu Tinh của phụ-nữ. Mỗi ngày đều tiếp động thư khen-tặng rất nhiều. — Quý vị có bệnh xin coi bài này cho kỹ, đừng biết rõ nguyên - nhơn của bệnh, uống thuốc cho nhầm thì bệnh mới lành. Bệnh tử-cung có 4 chứng và 4 nguyên-nhơn kể dưới đây :

1. — Hư trệ tử-cung, bởi kinh-nguyệt không đều, tử-cung hư hãn, hư nhiệt.

2. — Nội-thương tử-cung, bởi đòn-bà khi sanh dễ trặc-trở làm cho não-dộng tử-cung

3. — Nhiễm độc tử-cung bởi hơi độc máu xấu nhiễm vào tử-cung.

4. — Ngoại-thương tử-cung, bởi gộc độc Phong-tinh của người đòn-ông truyền-nhiễm

Ái mệ phải bốn chứng kể trên làm cho hai sợi dây chẵn yếu hoặc tử-cung sa, tử-cung sai, tử-cung sưng, tử-cung mọc mụn, mọc nhánh, tử-cung có vết thương, má làm cho đau rang hai bên, đau trắng dạ dưới, đau bất ngang lưng, đương đại bón-uất đương liền nóng rát, không thông, ra huyết trắng dầm dề có dây có nhọt; lộn mủ lộn máu hoặc vàng hoặc đục, hoặc có đường kinh hết rồi tước đi tước lại dây dứa không dứt. Hãy uống Bà-đả sơn-quân-tán khôi căn bôm rữa mà bệnh đừng lạnh. Sự linh nghiệm lạ-làng dùng rồi mới thấy rõ. Đòn - bà có thai, đòn - bà mới sanh đẻ, đều uống đặng. — Giá mỗi hộp 1\$00 uống năm ngày.

Nhà thuốc VỎ-VĂN-VÂN Thudaumot, — Y-học sĩ VỎ-VĂN-VÂN Bảo - chế.

Sách mới nên mua

Sách dạy nấu đồ ăn chay 0\$20. — Nhứt dụng từ hàn, có đủ các kiểu đơn từ, bằng-khoản ruộng đất 0\$80. — Sách dạy nói 5 thứ tiếng: Quảng-dông Triều-châu, Phước kiến, Lang-sa và Việt-nam 0\$80. — Sách dạy nói tiếng Tây một mình 0\$80 — Tiên-thuyết « Giọt-lệ má hồng » tác-giả. Nguyễn - thế - Phương, sự tích rất hay, đọc văn mà phải lúc cười vang, khi khêc thâm, thiệt là ít cò, trọn bộ 21 cuốn, bán giá rẽ 2\$10.

Ít bữa nữa sẽ có một bộ sách khoa học : Tướng mạng mộng bốc, trọn bộ 4 cuốn 3\$00

Tín-Đức Thư-Xã

37-38-39, Sabonrain — Saigon



Quý vị hãy đến nhà :

“KEVA”

Là Viện Mỹ-nhơn ở Paris

Chi-ngành ở Saigon

40, Chasseloup-Laubat

Giấy thép nói : 755

Ái viết thơ hỏi bôn-viện sẽ gởi cho quyền sách nhỏ nói về sự đẹp.

Sửa trị

Điền trang

Săn sóc

GIÁ TÍNH NƯỚC

Các thứ thuốc

dồi phèn, crèmes.

nước thơm. Chỉ

cho những cách

giữ gìn.

Chạy đi đâu? MUA DẦU KHUYNH-DIỆP



- 1- Có mua DẦU KHUYNH-DIỆP mới biết là rẻ.
- 2- Có buôn DẦU KHUYNH-DIỆP mới biết là lời.
- 3- Có dùng DẦU KHUYNH-DIỆP mới biết là hay.

Dầu Khuynh Diệp

Đã được rất nhiều phần-thưởng đặc-biệt trong các cuộc Đấu-xô về kỹ-nghệ, Khoa-học tại xứ ta và tận bên Pháp; kể cả Kim-khánh, Long-tinh, Mễ-day, Bằng-cáp, cả thầy có 20 môn, toàn từ quý đệ nhất.

DẦU KHUYNH-DIỆP

Sở chính tại Bến ngừ HUẾ

Sở nân dầu tại : Phương-xuân (Quảng-binh)

S: Lung (Quảng-tr)

An-Nông (T: ưn-Thiên)

Giấy nói : 87. — Giấy thép tốt : Viende Huế

Đại-lý tại Saigon :

HIỆU THANH-THANH

33. Rue Pellerin và 120 Bd de la Somme.

DOCTEUR LÉ VAN HUÉ

Lauréat de la Faculté de Médecine de Paris
Sérologiste spécialiste diplômé de Paris
Ancien élève des Instituts Pasteur de Paris
et de Bruxelles

Ex-assistant à l'Institut Central Alfred Fournier
de la Ligue Nationale Française contre le
Péril Vénérien de Paris

Expérience in London Hospitals

PHÒNG KHÁM BỆNH { de 8h à 12h
et 3h à 7h

138 đường Lagrandière Saigon

có phòng giáo nghiệm thử máu, thử đàm, phân nước
tiểu etc...; chuyên trị các bệnh đau huyết và phong-tinh

Chợ quần

▼ Dấu TÙ - BI

Lãnh đời nay

Lãnh đời nay mới ra đời bán có 1p.60 một quần; ai nghe nói cũng không tin, không lý rõ đáng như vậy mà tốt bao giờ.

Thứ vải san-dâm còn có 1p.10, 1p.20 một quần thay; chúng tôi không dám khoe «Lãnh đời nay» tốt hơn các thứ lãnh khác, giá 3p.00, 4p.00 một quần, nhưng chúng tôi dám nói lớn lên rằng «Lãnh đời nay» của chúng tôi hề bận rồi giặt chùng nào đen và nước chùng nấy.

Có mua thử mới biết lời chúng tôi là thành thật.

Chúng tôi cần dùng người làm Đại-lý ở Lục-tinh, mua 10 quần sắp lên tính giá riêng.

Mon. NGUYỄN-VĂN-TRẦN

94-96 Bd Bonnard, Saigon

Téléphone : 178

Pensionnat "HUYNH-KHƯƠNG-NINH"

61 Rue d'Arles Saigon

Dạy đủ các lớp, từ

Cours Enfantin cho đến 4^e Année

DR TRẦN VĂN ĐỐC

Chuyên trị bệnh con nít

31, Rue Tabert

Góc đường Tabert và Aviateur Garros

—: SAIGON —:

HỌC CẨM BẢNG XE HƠI

Học giỏi
Thì mau
Giá rẻ hơn
các nơi

TRƯỜNG XE HƠI

GIÁ NHƯƠ ĐÌNH:

95 bis, đường Lagrandière
SAIGON

Trịnh-hưng-Ngầu
Chủ trương và dạy

« Trường của Trịnh-hưng-Ngầu tốt và dạy giỏi hơn hết »

Lời khai của ông Chánh
sở xe nơi Tòa ngày
5-2-34.

	Học đến lấy giấy thi	Bao thi
Xe lớn (xe đồ)	34\$	26\$
Xe nhỏ xe máy hơi	28\$	18\$
Xe lớn và nhỏ	42\$	35\$

Học trò lục tỉnh có nơi ăn ở



ÒN MÁU BÒ RƠI

PHAN-HUÂN-CHƯƠNG

(Tiếp theo số 252)

Một hôm ông giáo phân trần với thầy như vậy : « Quốc-gia cũng như người. Người có tư cách, có giá trị, là tại cái óc có học hỏi cao rộng; quốc-gia có cường-thạnh tấn bộ là tại cái trình độ dân-trí. Dân-trí còn thấp kém mà muốn vận nước cho hùng-cường văn-minh, thì thế nào cho được.

« Thầy lấy lòng thương nước làm chủ nghĩa là phải. Song lấy cái thông hiểu thầy bây giờ đây mà nói, thầy nhầm thầy có đủ sức nung đỡ quốc gia không? Ấy vậy, thầy cũng như bết thầy thiếu niên trong nước, cần phải học, học cho được gây ra một số đông người tài ba anh tuấn. Chừng đó quốc gia không cần nung đỡ mà tự nhiên cao.

« Tôi muốn giúp cho thầy học thêm, thầy nghĩ thế nào? »

Cảnh-Du hôn hờ chịu liền. Ông giáo bèn đỡ đầu cho thầy vào học ban Công-chính và đeo đuổi riết lên ban Lục-lộ

Trong lúc thời thường Cảnh-Du đi lại nhà ông giáo luôn, hai người nghiêm-nhiên là thầy trò; đến cái tình thời hai người đáng tiêu biểu cho ba chữ « nghĩa sư sanh » lắm.

Nhiều khi, nghĩ một mình Cảnh-Du lấy làm lạ cho ông giáo. Thường thường, khi thầy đến nhà ông, ông diễn giải cho thầy biết đường mà đeo đuổi theo cái chí của thầy. Lối diễn giảng ấy, kéo ngay ra, ông chỉ đào tạo ra cho ông, cho người như ông. Thế mà ông không ngưng miệng chút nào, mà dường như mở hết lòng cho Cảnh-Du đọc vậy.

Một lần, sau cuộc nói chuyện như vậy, Cảnh-Du thưa với ông rằng : « Thưa thầy! Vì nếu lát nữa đây, thầy với tôi nghịch nhau, mà gặp nhau chúng ta phải xử trí làm sao? » — « Chúng ta, chẳng nên tin, (ông giáo đáp) chúng ta tìm nhau rồi ta hun nhau mà cười »

Cảnh-Du liền đứng ngay dậy, sau khi ông nói, ôm thầy mà hun. Cái giọt nước mắt của kẻ thiếu niên nghe đâu như cảm chẳng nổi. Tình của hai thầy trò, người thường không thể có vậy!

Cảnh-Du đeo đuổi sách đèn cho đến có cái ngày tốt đẹp trên kia.

Thi đậu, Cảnh-Du cũng mừng như ai. — « Ôi là tương-lai! Ôi là tương-lai! » Thầy trông tới trước cái tương-lai của thầy vẻ vang rực rỡ lắm.

Đọc tiểu sử Cảnh-Du, ta phải đem chia đời « người Cảnh-Du » ra làm hai phần. Một nửa thuộc của quốc gia xã hội; một nửa thuộc về gia đình.

Hai cái nửa đó, tuy nhiên là hai cái gần như biệt lập, nhưng song song tiến lên một cái mục đích là cái mục đích làm người cho có vị lịch. Song một cái nửa « người Cảnh-Du » mà có quan hệ đến quốc gia xã - hội, thuộc về một chuyện khác, thì để đẹp nó lại một bên; duy có một nửa người có quan hệ với quyền truyến này là đây cần phải nói, nên nói kỹ.

Có bằng cấp « ông » rồi, cũng nên nghĩ đến đường cổ hương; vậy nên thầy thu xếp hành trang và đi ngay xuống Haiphong, rồi thầy đáp tàu thẳng về Saigon, tuốt về Vinhlong.

Còn đâu vui hơn quê nhà! Về được quê nhà là vui, mà về được lúc người ta đặc chí thì lại càng vui bội phần.

Cảnh-Du chính là người ở trong cái tâm trạng đó. Ngổ củ, đường quen, chỗ nào cũng khóc cũng cười với thầy được cả.

Thế mà khi thầy trông thấy cái cửa ngõ nhà xưa, không biết ruột gan của thầy nó nằm sao ở trong mà thầy nghe thất-thểo. Thầy đi càng gần càng thấy rõ mái cửa ngõ đồ ngói bày sường; cái sường cây meo mọc thích, đất đen xỉ; lại đôi ba cây đa, nó sanh cây con, sanh trưởng từ trong kẽ gạch nứt đâm chồi lên; vườn thì cây cối xơ rơ, đơm chả chĩa nhánh; vách thì củ kỹ, mối đục, nhện giăng; giống cảnh-tượng nhà bỏ hoang!..

Cảnh-Du lầm lũi đi riết vô nhà.

Con chó Lem, đã già, nằm lim dim trước thềm nhà, thấy lạ sủa vô lên. Cảnh-Du ngược mặt, thấy con Lem còn, thầy mừng quá Miệng thầy tróc tay ngoắt. Con Lem sợ ngợ một hồi. Chừng nó nhớ được chủ nó, thôi, nó lăn vết, lăn nhào trên

PHU NU TAN VAN

minh Cảnh-Du mà tru, mà la.

Cậu ba Cậu vừa mắng chó từ nhà sau đi ra :

— Chó ! Lem ! Con chó này bữa này gần chết sao mà nó la dữ vậy ?

— Cậu ba, tôi về đây !

— Ủa thầy hai.

Đó hai cậu cháu náu tay nhau mà khóc...

— Thầy đi đâu cho tới bây giờ mới về ?

Cậu ba hỏi được một câu lại càng khóc lớn.

— Tôi đi học thêm, cậu à.

— Thầy bắt nhen lắm ! Có đi học cũng vậy, phải cho vợ chồng tôi biết với. Làm chi cho hai tôi khóc, hai tôi trông đợi, hai tôi lo sợ hằng ngày.

— Cậu đừng khóc nữa. Tôi bây giờ sướng lắm.

Cậu ba nín khóc hỏi :

— Bây giờ thầy làm gì ?

— Làm ông « trường tiền » — Còn mợ ba đâu cậu ?

— Ông trường tiền ! Phải như ông trường tiền Lưu ngoài chợ mình đây không, thầy bai ?

— Lớn hơn.

— Ôi chà, sướng !

Cậu ba vỗ tay mừng và réo mợ om. Mợ ba,

đương ở nhà sau chưa rõ ất giáp gì hết, nghe réo, mợ vừa đi vừa nói lấp đáp : « Trông cha già này, bữa nay mặc phong la hay sao ? Đương lỏ tay bắt trĩa tằm heo, kêu như dẹt dẹt, tôi buồn thiếu đều xạc cái dít trĩa. »

Rồi mợ lại hỏi lớn :

— Mặc chừng gì réo hồi một vậy, hử ?

— Mợ nó ơi, thầy hai về !

— Mợ ba, tôi đây mợ.

— Thầy hai ..

Đó rồi mợ ba khóc mướt, mợ kẻ lẽ om sòm

Cậu ba dứt mợ vào nói chuyện Cảnh-Du cho vợ nghe. Mợ ba cười liên theo đó.

Từ đó đến tối, vợ chồng cậu ba Cậu thuật lại nỗi niềm ở nhà ; Cảnh-Du thuật chuyện mình. Cậu thuật chuyện có cái vui hòa cái buồn, cái cười lẫn cái khóc. Đồng khi ấy, xóm giềng hay Cảnh-Du về, kẻ trước người sau đến thăm tỏ mợ.

Lúc thông dong cậu ba kể cho Cảnh-Du nghe rằng từ thầy đi rồi duy có một mình thầy sáu Hoài nặng lời lui hỏi han tin tức. Cảnh-Du nhớ lại, thì hỏi :

— Ủ, anh Hoài còn dạy đây không, cậu ?

Cậu ba đáp :

PHU NU TAN VAN

— Thầy thôi dạy rồi :

Cảnh-Du than :

— Tôi biết lắm ! — Bây giờ thầy ở đâu, cậu biết không ?

— Thầy thôi rồi gần trót năm, không thấy thầy lại nhà. Năm ngoài đây thỉnh thoảng ghé. Tôi hỏi thăm, thầy nói thầy bận việc bên Cánh-Thơ. Và mới hôm tháng rồi thầy cũng có ghé một lần nữa. Tôi hỏi thầy làm việc gì, thì thầy nói làm thầy kỹ một sở nào đó tôi quên.

Ở không thông thả một lúc, Cảnh-Du sửa nhà cửa cho có chút khế sắc, rồi thầy đi Cánh-Thơ trước là thăm ông phán Lâm, sau là tìm bạn.

XXV

Cuộc biến đầu

Đứng tại đài kỷ-niệm trông xuống mé sông, nơi đây phố bên tả có một căn dọn dẹp, tuy không có đồ quý giá, nhưng được trang hoàng có vẻ đẹp. Đi ngang căn phố ấy ta biết ngay là phố của mấy thầy ở. Chính đây là thầy Hoài, bạn của Cảnh-Du, ở vậy.

Sau khi xếp đặt chuyện nhà xong, Cảnh-Du đi qua Cánh-Thơ, thầy lại nhà cha vợ trước. Những than ôi ! cái nhà đồ-sộ khi xưa, thì nay ở đâu ? Ngay chỗ nền cũ, thì nay là một dãy phố. Nhưng người ở đây đều lạ cả, và phần nhiều là khách-trú. Cảnh-Du tìm hỏi một người Annam trong mấy căn phố đó về tin tức ông phán Lâm, thì không ai biết chi. Họ chỉ biết hỏi ông chủ phố của họ họa may có biết. Tìm đến ông chủ phố. Ông này vui lòng cất nghĩa cho thầy biết một phần ít về hình thể của ông phán như vậy :

Về một ngày một lớn tuổi, không kham coi sóc cái sự nghiệp lớn cho nổi ông phán Lâm bán lần lần ruộng đất. Có một lần ông bán sở ruộng ở trong Rạch-gòi hai chục ngàn.

Đêm hôm lại, ông liền bị con gái ông nó túm trọn. « Cái con đó nó hư lắm ! » ông chủ phố nói. Nó trai gái với công-tử Hải mà phụ chồng nó. Bây giờ nó cắt họng ông già nó. Nó xài phá của cha nó trước đã nhiều, nó lại còn dám làm như vậy nữa.

Cái của cha nó, chung qui cũng về nó ăn chớ ai. Thế mà nó nghe lời cái thằng Hải mà làm vậy. Té ra thằng Hải cũng là thằng diêm. Nó xài hết tiền



THƯƠNG-MẠI HỌC-ĐƯỜNG

DẠY
Pháp văn và đủ các khoa nữ-công. Thêu máy, Tẩy, Tàn, thêu Bắc, ép bông nhung, may đồ đầm, lót áo dài, làm đủ thứ bánh mứt, nấu ăn theo cách Tây, Tàu và Annam.

Học đủ 3 tháng trường có cho bằng-cấp.

Học phí mỗi tháng :
ở ngoài 5\$00
ở trong 1\$500

THƯƠNG-MẠI HỌC-ĐƯỜNG
79-81-83, rue Huỳnh-quang-Tiến (ngang ga Arras)

Dạy đánh máy, viết chữ lắt, bút toán, chữ Pháp, chữ Anh Quảng-dông.

Học-phí mỗi tháng : ở ngoài 5\$00 ; ở trong 1\$500.

NỮ-CÔNG

Khởi sự dạy lại từ
1^{er} Juin 1934

Mme Trương-văn-Huân

200, Rue d'Espagne, Saigon

Dạy thêu máy,
Tẩy Tàn và chỉ laine.

Thêu tay, thêu Bắc, chỉ
nhung, ruban, lacet, laine
và cườm nôi. Làm đủ các
thứ bánh mứt Tây và Annam

Có dạy riêng ai muốn học ép bông nhung.
Tiền học phí rất nhẹ.

NHÀ BUÔN ANNAM XIN HÃY LƯU Ý !

Trong một nhà buôn, điều cần nhất là việc biên chép sổ-sách, vì nhờ có sổ-sách mà biết thanh biết suy, biết lời biết lỗ, biết lãi biết thối.

Lỗi bình thường sổ-sách đã là một điều cần yếu cho nhà thương gia, huống chi giữa đời kinh tế không ngừng như ngày nay thì việc biên chép sổ-sách lại cần phải cẩn thận hơn nữa.

Những người mới ra buôn bán, hoặc những người mua bán lâu rồi mà chưa rành về mặt biên chép, hoặc những người muốn kiếm sổ làm trong các nhà buôn, thầy đều nên đọc cuốn :

PHÉP BIÊN CHÉP SỔ-SÁCH BUÔN BÁN

của ông ĐỖ-VĂN-Y quản-lý công-ty An-Hà ấn-quân, Cantho (Cochinchine).

Sách này chỉ rõ cách biên chép sổ sách theo tân thời, nhất là khoản nói về LỜI SONG QUAN (COMPTABILITÉ EN PARTIE DOUBLE) thì tác giả diễn giải rất tường-tất, coi dễ hiểu lắm. Ấy là một quyển sách rất có giá trị và có thể giúp ích cho các nhà thương gia Annam ta vậy.

Giá mỗi cuốn..... 1\$00

CANTHO — Imprimerie de l'Ouest
SAIGON — Tín Đức Thư Xã
Cố bán tại HANOI — Nam kỹ thư quán
PNOM-PENH — Hiệu Trương-Xuân

LỜI RAO CẦN KIẾP

Kể từ 1^{er} Mai 1934

NHÀ HÀNG BOMBAY HIỆU :

POHOOMUL FRÈRES INDIA

ở số 54-56-58 đường Catinat

là cửa hàng tơ lụa lớn nhất ở Saigon

SẼ ĐỜI LẠI CHỢ MỚI

số 138-140 đường d'Espagne

Hàng lạ mới lại hơn mấy trăm thứ,

Giá rẽ không đâu sánh bằng.

Xin qui Bà qui Cô chiếu cố.

PHU NU TAN VAN

của con nó, rồi bây giờ cha nó đã cưới vợ cho nó rồi đó; còn con ông phân nghe đâu chết đói. Ai nói rằng là công tử nư? Vì cái «cú» đó, ông phân giận bán hết sự sản, cho đến cái nhà ông cũng bán...

Cảnh-Du hỏi:

— Tờn, bây giờ ông ở đâu?

— Ông «chết».

Không bởi nữa, Cảnh-Du cảm ơn ông chủ phố và từ-giã ông Ra đường thấy hỏi thăm một anh lính tuần cảnh cho biết thầy Hoài. Hỏi chắc chắn rồi anh lính chỉ cần phố nói trên cho Cảnh-Du lại đó. Lại đó quả nhiên thầy gặp bạn...

Một bữa, Cảnh-Du ngồi uống rượu cảm chừng và nói chuyện với thím ký Hoài để đợi bạn về ăn cơm chiều.

Thầy ký bữa nay sao về trễ hơn mọi lần. Thím ký chạy ra đón chừng, rồi thím hỏi Cảnh-Du:

— Anh hai đôi bụng chưa anh?

— Thằng thằng ăn cũng được, chị ký. Càng đôi ăn càng ngon, chứ sao đâu.

Thầy ký Hoài về.

— Minh về trễ quá, làm anh hai đôi lần.

— Thì mình dọn cho anh hai ăn trước, sao không dọn?

— Bữa nay chuyện nhiều lắm sao mà về tối lắm vậy? Cảnh-Du hỏi.

Thầy Hoài móc nón lên vách, thầy vừa nói:

— Chuyện kỳ lắm anh. Tôi trông cho rồi mà về hết sức.

Thầy ngồi lại ghế ngang Cảnh-Du. Cảnh-Du thấy lạ, hỏi:

— Chuyện gì?

Thím ký cũng ngóng nghe. Thầy ký móc túi lấy một vật trao cho Cảnh-Du và nói:

— Hồi này có một đám ăn cắp đem đến cô. Vật này là đồ tang. Đưa ăn cắp lại là một đứa con nít, thì chắc nó sẽ đi Ông-Yem. Anh coi đó coi, cái vật đó có quan hệ với anh không? Hồi này tôi hỏi thằng nhỏ thì nó nói luống xuồng lắm, nên tôi đem vật này về cho anh coi, coi anh hiểu gì không. Đây, anh đọc cái hình đó với cái hình tôi đang đeo đây coi có phải đều là hình của anh hết không?

Cảnh-Du với lấy hai cái médaillon cầm coi. Hốt nhiên thấy giật mình, trong mình thấy nghe lạnh lẽ.

Thầy sáu Hoài trộm xem dung nghi của bạn lộ ra vẻ thông thiết, thầy cúi đầu suy nghĩ và thắm hỏi: «Anh của mẹ-nhơn trong đó là ai? Tình hình của anh chẳng? Nếu thế thì tựu trung việc này có cái oan-nghiệt chỉ đây. — Mà sao vật này lại ở trong tay thằng nhỏ này? Nó là con .. anh chăng?»

Ngang thầy sáu, Cảnh-Du cầm tấm hình lật qua lật lại. Hồi tưởng việc xưa tại Bentre, thầy lơ lảo trông trí: «Cái khoảnh khắc ấy, bởi đi l trải qua cơ hồ như trong với mộng ảo đây mà. Vì nếu không

PHU NU TAN VAN

có cái hình này nhắc lại và làm tang chứng cho một việc mà thời gian khoả lấp, thì việc qua rồi của đời người cầm bằng một mớ ảo tưởng cũng nên. » Thình không, cái vút thương tâm mà bấy lâu đã lạnh tron, vùng lở lở ra cho sôi máu, chảy mủ, Cảnh-Du bấm môi cầu mây.

Thím sáu Hoài đứng dựa ghế cũng nhìn tấm hình; thím ngó chồng, ngó bạn chồng; con mắt cứ lần lượt qua lại xem xét từ cái cử động của mỗi người. Muốn hiểu một đôi chút quan hệ trong cái hình khó hiểu ấy, thím lên tiếng trước Lỗi:

— Hình này là của anh; còn hình này của ai vậy, anh hai?

Cảnh-Du trả lời:

— Chuyện xưa rất dài, không tiện nói hết bây giờ. Có đều là tôi muốn gặp thằng nhỏ có tội này lắm.

Cảnh-Du xây lại nói với thầy sáu:

— Bạn có thể vừa ý tôi không?

Thầy sáu Hoài tưởng như sắp đặt trong trí, rồi thầy mới trả lời:

— Anh muốn gặp nó tại đâu?

— Vì có thể đem nó về đây thì tốt hơn.

— Có lẽ được. Vậy anh đợi tôi nghe.

Thím sáu đợi chồng đi rồi mới nói với Cảnh-Du:

— Tưởng chuyện gì khó hơn nữa, chứ chuyện này tôi chắc được trong tay.

Cảnh-Du cũng nói:

— Tôi cũng mong cho được, chị sáu.

— Được, thế nào cũng được. Vì ông có này thương thầy tôi lắm. Ông thương cái tánh siêng năng cầu thiện. Vì vậy, việc gì ông cũng giao phó cho thầy tôi; đi đâu cũng có đủ thầy trò.

— Được vậy cũng là tốt. Vì đi làm mướn như chúng tôi không mong gì hơn cho gặp được ông chủ cho công minh định vui lòng làm hết phận sự.

— Anh nói tôi mới nhớ. Phải chỉ hồi còn làm thầy giáo mà được gặp người trên công bình thì thầy tôi có thôi đâu. Họ có suy cái công của mình đâu. Như thầy tôi, làm việc cho trời chết, đi lại cũng không nhờ đó mà chủ xét công cho bằng những kẻ làm việc bằng gà-thiến, bằng cam quýt, bằng bánh, bằng nhiều hàng, bằng vàng bạc giấy tiền.

— Đều đó mình cũng không nên trách người

Đau nhức gân cốt. Tinh-thần mỏi mệt. Mất ngủ vì lo rầu.

**KIM
TINH
ĐƠN**

Thuốc lạ nhất, khắp nước Nam chưa có hiệu nào biết chế. Sự hiệu nghiệm 100 người không sai 1. Trị các chứng bệnh gân cốt và bệnh thần-kinh. Những người hay đau nhức trong gân lúc trở thời tiết, nhức đầu dòng, đau lưng, rung tay, hoặc những người hay lo rầu phiền muộn lắng trí, khóc cười không chừng, mất ngủ, nằm đêm thao-thức, đau mỗi từ chỉ, dùng KIM - TINH - ĐƠN thiết hay.

Thuốc không làm say, làm ghiền, uống tới bao lâu cũng vô hại. Uống thuốc vào được ngủ yên, sáng thức dậy khỏe khoắn tươi tỉnh. Những người có bệnh kinh dùng thuốc này liên tiếp 1 tháng hết kinh.

Giá 1 hộp 10 ve 2 \$ 40 1 ve 0 \$ 25

Có bán khắp nơi trên 500 Đại-lý. Tại Saigon hỏi tại cửa hàng Nguyễn-thị-Kính và nhiều tiệm Annam khác

BẢO CHẾ TẠI:

VÔ - ĐÌNH - DẪN DƯỢC - PHÒNG

(14 năm danh tiếng)

323 rue des Marins Cholon



VUI THÚ TRONG GIA-ĐÌNH

Mỗi bữa ăn mà có thêm một chai rượu chất hiệu HAUTES COTES thì làm cho bữa ăn càng thêm ngon lành và vui vẻ hơn nữa.

Quý vị muốn cho cảnh gia-đình đặng vui thú, thì hãy dùng rượu chất HAUTES COTES có hình con gà. Vì rượu này chế toàn chất nho tốt, không pha, mùi dịu, giá rẻ, lại nữa là một thứ rượu lâu năm có tiếng nhất ở bên Pháp, không có thứ nào bì kịp.

Có bán khắp nơi.

ENTREPOT VINICOLE

16, rue Paul Blanchy - Saigon

PHU NU TAN VAN

trên đặng. Nên trách là trách cái quán du-mị, tại nó làm cho tôi phong bại tục.

— Anh nói phải. Có nhiều thầy nghe anh, giờ dạy thì họ dạy học trò, giờ không dạy và mấy ngày nghỉ, họ làm chửi bới, bếp...

Thím sáu Hoài còn đương nói nữa, chợt thấy thầy sáu dắt đứa nhỏ về, thím nhìn đặng nhìn thẳng nhỏ.

Bước vô nhà, thầy sáu chỉ chỗ cho thằng nhỏ ngồi, rồi thầy nói với Cảnh-Du:

— Thằng này đây anh hai.

Cảnh-Du nhìn. Thằng nhỏ tuy ăn mặc bẩn hàn, nhưng gương mặt sáng láng. Thầy hỏi:

— Em ăn cắp đồ của người ta làm chi?

Thằng nhỏ rơm rớm nước mắt:

— Tôi có ăn cắp của ai đâu.

Cảnh-Du gặng đầu và hỏi nữa:

— Không ăn cắp, chớ còn cái hình này ở đâu mà em có?

Cảnh-Du trao miếng médailon cho thằng nhỏ nhìn. Nó lấy tấm hình mà mặt nó ngó xuống. Nó trộm liếc Cảnh-Du và thầm nghĩ: « Người này mình nhớ mãi mại có gặp. Mà ai đây? Mình gặp hồi nào? Chỗ nào?... »

— Em biết cái vật đó của ai không? Cảnh-Du lại hỏi:

Cái miếng này của tôi, Thầy cho tôi lại.

— Vậy sao người ta nói em ăn cắp?

Thầy sáu Hoài cũng hỏi:

— Em nói của em. Vậy cái hình người bạn đó tây đó là ai? Người đàn bà đó là hình ai?

Thằng nhỏ mỉm cười. Trong ý nó muốn nói: Nhà của tôi mà hỏi tôi.

Thím sáu nóng nghe, thím cũng hỏi vô:

— Em trả lời đi. Nói thiệt, thầy đây cho xu.

Thằng nhỏ lên ngó Cảnh-Du đôi, ba phen, rồi nó thưa nhỏ rằng:

— Hình bạn đó tây đó là cha...

— Cha ai? Cảnh-Du đứng phăng dậy.

— ... Cha tôi. Thằng nhỏ giết mình với mau.

— Còn người đàn bà?

— Là mẹ tôi.

— Ừ!

Vợ chồng thầy sáu Hoài lấy làm ngạc nhiên ngó trân Cảnh-Du. Thầy gặng đầu và hỏi tiếp:

— Cha em tên gì?

— Thầy giáo Hoàng-cảnh-Du.

— Còn mẹ?

— Tên Trần-kim-Phụng.

— Ông ngoại?

« Quái chớ! Hoàng-Lương thăm nghĩ. Sao thầy này biết ông ngoại mình? »

— Ông ngoại em tên gì?

— Thưa tên thầy thuốc Tâm.

Cảnh-Du xây lại nói với vợ chồng bạn rằng:

« Thôi phải rồi! »

Vợ chồng thầy sáu đồng hỏi:

— Tê ra thằng em đây là con...

Cảnh-Du ra dấu bảo ym để cho thầy hỏi nữa.

— Con, ủa em tên gì?

— Tôi tên Hoàng-Lương.

Cảnh-Du bấy giờ nủ tay Lương kéo lại một bên và hỏi:

— Hiện giờ cha mẹ và ông ngoại ở đâu?

(còn nữa)

Lời chơn chánh của tôi!

Thấy hay thì khen thấy dở thì chê, thấy sự chánh đáng có ích cho xã-hội thì tán dương, thấy sự giả dối có hại cho đời thì đánh đổ cho tiêu-duyệt là bản phận của người lương thiện, lương tâm tôi nghĩ vậy nên có mấy hàng sau đây.

Hồ hữu Tiết là thầy thuốc Annam cầu ngang tại chợ Thủ-đức, mà các nhà danh giá tặng khen rùm trong các báo là thầy hay chuyên trị bệnh phong đòn té bại các thứ ho, đau phổi, đau bao tử, đau tim, đau bệnh trĩ, các thứ hang, và các bệnh của phụ-nữ, đường kinh trời sụt sanh huyết trắng, đau tử cung, thai sản biến nhiều chứng nguy-hiêm, là hay nhất. Bởi tin lời đồn ấy, nên tôi mới đến xin thầy trị bệnh nan y của tôi, là bệnh phong-tê nhức cả mình nổi huỳnh và từ 2 đầu gối xuống tới 2 bàn chơn tê nhức đi không vững, đã lâu tìm đủ thầy uống đủ thuốc mà bệnh không hết. Tôi đã chán tưởng bệnh tôi phải đem theo đến khi xuống mả, may nhờ thầy Hồ hữu Tiết trị bệnh tôi thuốc than thuốc hoàn 13 ngày bệnh mạnh dứt căng, mà không tốn tiền nhiều, thiệt rõ ràng hữu danh hữu thiệt, nên tôi viết bài này đáp ơn thầy, và giới thiệu cùng đồng bào, Hồ hữu-Tiết là thầy thuốc Annam có 2 cái giấy Chánh-Phủ cho phép chuyên-môn nghề thầy thuốc bắc trong tỉnh Gia-định đã lâu, thấy xem mạch bệnh nào hứa cho mạnh là mạnh, bệnh nào đoán chết không sai, lúc tôi tới lui uống thuốc tự mất tôi thấy.

Trịnh-văn-Lục

Đại-Hương-Cả

Làng Bình-Thái tỉnh Gia-định

Các Bà, các cô đau chứng Bạch-đái-hạ, lâu ngày tử-cung có bệnh đã dùng thuốc nhiều thứ rồi mà không mạnh, thì hãy uống

Thuốc hiệu ĐÀU RỒNG Mỹ - tho

Của Y-sĩ Hồ-minh-Khai và Nguyễn-văn-Thịnh bảo chế

THUỐC SỐ II NỮ-THẦN-TÀI-HOÀN

Thuốc này chủ trị bệnh kín cho đàn bà, đau tử-cung, bệnh bạch đái, bạch đâm. Hoàn thuốc NỮ-THẦN-TÀI này lấy rồng cái tinh ba của các vị thuốc mà làm ra, hườn thuốc bằng nước lã sơn sâm, viên thuốc tuy nhỏ có 2 ly mà sức mạnh vô cùng, nếu uống vào thì thấy hiệu nghiệm lạ thường, uống nó rồi tiêu tiểu đều được mát mẻ, xưa nay chưa có hoàn thuốc nào như vậy. Những hàng Phụ-nữ còn đương thanh xuân, nên nhớ hoàn thuốc NỮ-THẦN-TÀI này là một hoàn thuốc bảo thân của phụ-nữ, trị chứng bạch-đái-hạ và đau tử-cung đệ nhất hay.

Về bệnh bạch-đái-hạ nó có 5 cái sở-nhơn, thất-đi là sanh bệnh. 1- Người bầm chất bạc nhược không đủ khí huyết sanh bệnh. 2- Người vợ chồng tiếp dục tinh sanh bệnh. 3- Người ăn trứng đồ bạc huyết sanh bệnh. 4- Người ưu-tư quá độ ăn ngũ không được sanh bệnh. 5- Người lao-động sức lực giảm yếu kinh-kỳ thất lạc, tháng có, tháng không sanh bệnh. Người đàn bà nào mà bị một trong năm chứng này rồi thì thể nào cũng sang bạch-đái-hạ. Bệnh bạch-đái-hạ có nhiều sắc hoặc ra đen, đỏ, trắng đặc, vàng đục như máu hay là như mủ lỏng hoặc đặc, hôi hám khó chịu rỉ-rả có hoai, nếu dùng thuốc không nhắm, lâu ngày tử-cung mọc mụt, nên có khi rất nhức hoặc trắng xuống, bởi vậy mà mười người đau chứng bạch-đái-hạ là hết tám chín người đau tử-cung. Nếu đau tử-cung thì không kể gì là sanh sản, để điều trị dùng không trúng thuốc hậu nhứt sanh ra bệnh tâm-bế khí-ngồi hoặc đi đứng thì những chất bệnh ở tử-cung chảy ra.

Nay bốn đường đã chế ra hoàn thuốc NỮ-THẦN-TÀI này là chủ trị các chứng như đã kể trên cách uống thuốc, hề ăn cơm chiều rồi thì uống hai viên liền khi uống nước, mỗi ngày thường uống như vậy thì mỗi sáng đi tiêu một vài lần, trong ba đêm đầu hơi đau bụng và mỗi mề trong mình, là vì thuốc chạy, mấy ngày sau thì ăn ngon ngủ êm, uống hết một hộp rồi nghỉ, kế đó uống SANH-TINH-BỒ-THẬN-HOÀN thuốc Sanh-tinh này là thuốc bổ tinh thần, lại sanh người khí (thuốc này có bán sẵn tại bốn hiệu và các đại-ly) uống hồi một hộp sanh-tinh rồi thì uống trở lại NỮ-THẦN-TÀI một hộp nữa đầu bệnh cho nặng cách này cũng dứt căn.

Người đàn bà nào mà bị truyền độc của người đàn ông mà sanh bạch-đái thì phải uống cho ba món thuốc như sau đây:

Trước nhứt uống NỮ-THẦN-TÀI-HOÀN một hộp, kế đó uống SANH-TINH-BỒ-THẬN-HOÀN một hộp, sau hết uống một hộp ĐÔNG-CUNG-HOÀN, lần lượt uống hết thứ này tới thứ kia uống cho được mứ thứ vài hộp bệnh sẽ tuyệt căn.

Các cô thiếu-nữ chưa chồng, bị hư huyết, kinh nguyệt không đều, sanh ra chứng bệnh bạch-đái-hạ, trong mình đau nhức, bần thần ăn ngũ không được thì dùng dùng NỮ-THẦN-TÀI, phải uống VIỆT-NAM-CƯỜNG-LỰC-HOÀN, uống cho được thường thì bệnh hết ngay.

NỮ-THẦN-TÀI-HOÀN mỗi hộp giá 1\$50

ĐÔNG-CUNG-HOÀN mỗi hộp giá 0.60

VIỆT-NAM CƯỜNG-LỰC-HOÀN mỗi hộp giá 0.50

SANH-TINH-BỒ-THẬN-HOÀN mỗi hộp giá 1.00

Các món thuốc trên đây đều có trữ bán tại hiệu NGUYỄN-THỊ KÍNH, Saigon, và khắp các tỉnh Nam-Kỳ và Nam-Vang.

CÁC NHÀ ĐẠI-LY THUỐC ĐÀU-RỒNG

BENTRE	M. Nhan-văn-Ấp	CANTHO	M. Thành Phát Bazar
BATRI	M. Trần-văn-Đỉnh	OMON	M. Trần-Hưng dit Bao
MOCAY	M. Ngô văn-Tho	BACLIEU	M. Hứa-thành Giám
VINHLONG	M. Nguyễn-thành Liễn	PHUNGHIỆP	M. Lương-văn-Huê
TAMBINH	M. Trần-quang-Minh	SOCTRANG	M. Trịnh-kim Thịnh
VUNGLIEM	M. Nguyễn-văn-Rực	BACLIEU	M. Lê ngọc-Thành dit Thầu
TRAON	tiệm Hạnh-xuân-Viên	CAMAU	M. Phạm-văn-Nước
TRAVINH	M. Phạm-ngọc-Cần	NGANAM	M. Lâm-văn-Vinh
CAUNGAN	M. Trịnh-hữu-Duyên	LONGMY	M. Võ-văn-Nhiều
TIEUCAN	M. Nguyễn-văn-Lục	RACHGIA	M. Nguyễn-văn-Lục
MACBAC	M. Tô-vinh-Trường	TAYNINH	M. Nguyễn-văn-Lục
CANTHO	M. Võ-văn-Nhiều Bazar		